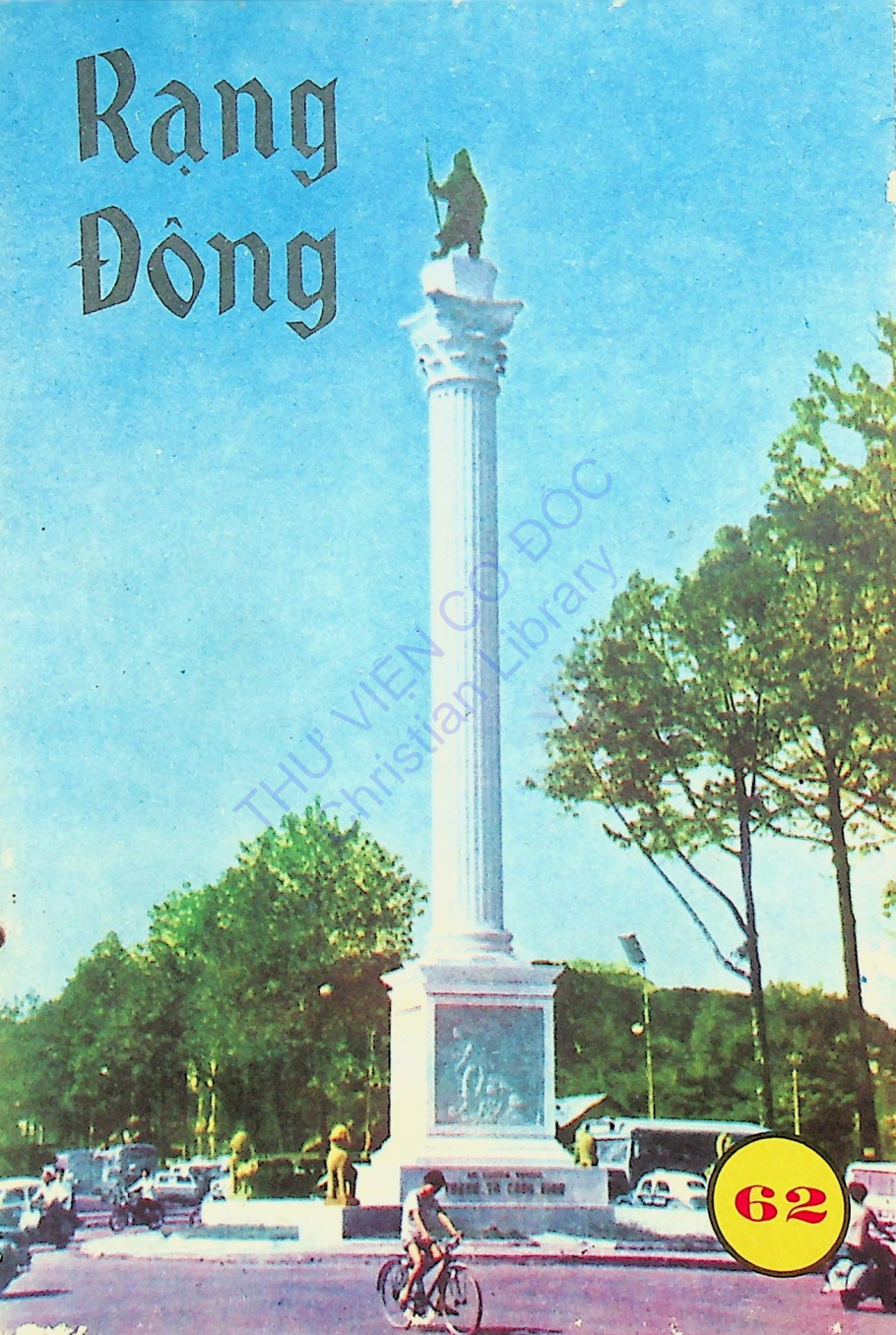


Rạng Đông



62

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

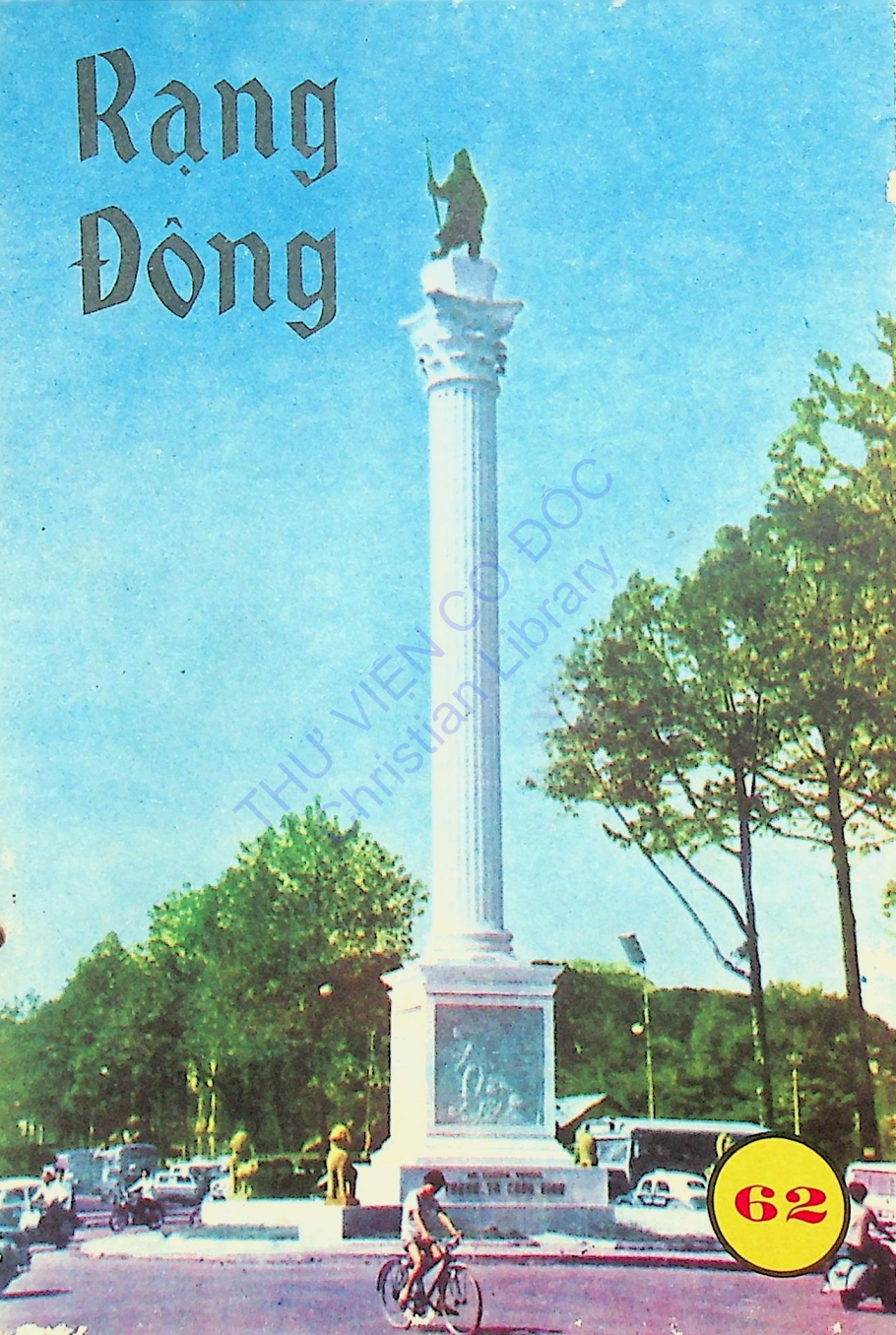
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

62



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
(xuất-bản hàng tháng)

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Tòa-soạn :
5/13, Hòa-Hung
SAIGON

Quản-ly :
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Trong số này :



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO :

Mỗi tập : 20đ

Mỗi năm : 220đ

(Xin xem thể-lệ mua báo
ở trang 28)



Số **62**
THÁNG CHÍN

1970

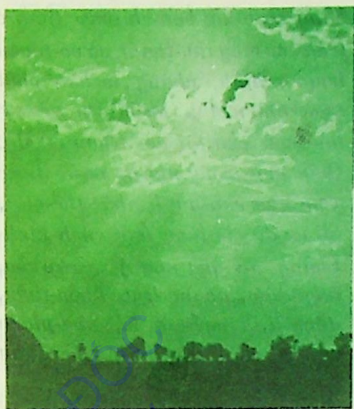
- Khoa-học và con người
- Tráng hơn tuyết
- Viếng cảnh Nha-trang
- Thành-kinh và chính-giới
- Có một dòng sông
- Chết là dọn nhà
- Tĩnh-yêu Chúa tôi
- Em tin Chúa Anh cũng được cứu
- Khoa-học và đức-tin
- Thoát khỏi bẫy rập
- Đùa giỡn thực-tế
- Lạc bước
- Chim mẹ lười-biếng
- Y-sơ-ra-ên Mân 3
- Tôi sẽ không chết

HÌNH BÌA : Tượng Vua An-đương Vương
(tại ngã sáu Chợ-lớn)

Khoa-học

và

Con người



KHÔNG ai trong chúng ta phủ-nhận sự tiến-bộ vượt bậc của ngành khoa-học kỹ-thuật. Những gì mà năm ba mươi năm trước đây người ta khó có thể tin là có, chẳng hạn như máy bay, vô-tuyến truyền thanh, vô-tuyến truyền hình, v.v... thì ngày nay đã thành quả u phổ-biến. Riêng tại Việt-Nam là là một trong những quốc-gia nghèo-nàn và bị họa chiến-tranh triền-miền thế mà theo tài-liệu trích ở quyển Niên-giám Kinh-tế Liên-hiệp quốc năm 1970 (xin xem Rạng-Đông số 60 tháng 7-70) đã có đến 4.000.000 chiếc máy vô-tuyến truyền-thanh và 1.300.000 chiếc máy vô-tuyến truyền-hình.

Ngày nay những chiếc máy bay cánh quạt, tuy vẫn còn được sử-dụng trong một lãnh vực nào đó, nhưng đã trở thành lạc-hậu. Người ta đã chế ra những chiếc máy bay phản-lực không-lò, chở được đến bốn năm trăm hành-khách. Cái mộng du-hành nguyệt-diện mà từ thời xa-xưa con người vẫn hằng mơ tưởng thì ngày nay nhờ sự tiến-bộ của khoa-học không-gian, người ta đã đạt đến rồi. Và chưa biết rồi đây con người sẽ còn tiến xa đến đâu nữa bên ngoài không-gian.

Tuy-nhiên, chúng ta thử xét về phương-diện đạo-dức con người đang tiến hay lùi? Nếu qui vị

hàng theo dõi báo-chi hoặc tin-tức trên các máy thu-thanh và vô-tuyến truyền hình, chúng ta hẳn phải ngạc-nhiên đến kinh-lỗim về sự lan-tràn của tội ác. Ngay ở Mỹ-Quốc một trong những nước được xem như văn-minh nhất thế-giới, tội ác đã gia-tăng một cách kinh-khủng. Sự giết người, cướp của, hiếp-dâm, phong-trào khỏa-thân, đồng-tình luyến-ái, hút nha-phiến và các chất độc-dược khủ dang lan-tràn.

Tại sao lại có cái hiện-tượng quái-gở và máu-thuần ấy? Đáng lẽ khoa-học tiến-bộ, thì mức đạo-dức của con người cũng cùng tiến chứ? Nhưng, nếu chúng ta nghiên-cứu Kinh-Thánh, chúng ta sẽ không ngạc-nhiên về hiện-trang ấy. Vì trước đây ngót 20 thế-kỷ, Đế-quốc La-mã tượng-trưng cho tất cả những gì văn-minh và hùng-mạnh nhất thế-giới đương thời, nhưng khi viết thư cho những tín-dồ Đấng Christ tại thành La-mã, thánh Phao-lô đã vạch rõ bản-linh của con người tội-ác như sau: « Vì họ đã biết Đấng Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đấng Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ làm lạc trong ý-tưởng

hư-không, và lòng ngu-đốt đầy những sự lỗi lầm.

« Họ tự xưng mình là khôn-ngoan, mà trở nên điên dại, họ đã đổi vinh-hiến của Đấng Chúa Trời không hề hư-nát lấy hình tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điêu, thú, còn-trùng. Cho nên Đấng Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô-uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân-thể mình nữa, vì họ đã đổi lẽ thật của Đấng Chúa Trời lấy sự dối-trá, kinh thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng người khen đời đời! A-men. Ấy vì cớ đó mà Đấng Chúa Trời đã phó họ cho sự linh-dục xấu-hỗ, vì trong vòng họ, những người đàn-bà đã đổi cách dùng tự-nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn-bà mà un-dốt linh-dục người này với kẻ kia, dờn ông cùng dờn ông phạm sự xấu-hỗ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều làm lỗi của mình. Tại họ không lo nhìn-biết Đấng Chúa Trời, nên Đấng Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư-

«Ấu dặng phạm những sự chẳng xứng-dáng» (Rô-ma 1 : 21-27).

Đọc những câu Kinh-Thánh trên đây, chúng ta phải ngạc-nhiên mà thấy rằng, về phương-diện đạo-dức, con người trước đây ngót 20 thế-kỷ với con người ngày nay chẳng hơn nhau chút nào, mà còn tệ hại hơn là khác. Dùng như lời Mục-sư Billy Graham đã nói : «Đương như với tất cả tài-năng về khoa-học và kỹ-thuật, con người có thể thay-đổi được mọi thứ — chỉ trừ ra không thay đổi được chính mình.»

Thật vậy, tội-ác trong con người, chỉ có Chúa Jê-sus-Christ mới có thể thay-đổi được. Chỉ những ai bằng lòng tin-nhận Ngài làm Chúa và Cứu-Chúa của mình, thì Ngài sẽ tha tội cho người ấy, tái-sanh lòng người và khiến người trở nên con-cái của Đức Chúa Trời. Do đó, Kinh-thánh quả-quyết rằng : «Vả, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới.» (1 Cô. 5 : 17). Đó là một vấn-đề hoàn-toàn ngoài tầm-quyền của khoa-học.

R. Đ.

Khóa Tu-nghiệp Giáo-chức Tin-Lành do Tổ-chức từ-thiện World Vision bảo-trợ và thực-hiện đã được tổ-chức tại Vĩnh-Long từ 31-5 đến 12-6-70 quy tụ 258 khóa-sinh từ 32 trường Tiểu-học Tin-Lành miền Tây về tham dự,



TRẮNG HO'N TUYẾT

◎ TRẦN-THUYỀN



SỰ buồn thảm đang ngự-trị trong lâu-đài của Na-a-man, quan tổng-binh nước Si - ri. Những tôi-tớ và gia-nhân, bằng những bước chân nhẹ-nhàng ra vào rón-rén, không dám phá tan sự yên-lặng nặng-nề đang bao trùm lên cả tòa nhà rộng lớn. Chính ngay bà vợ của ông Na-a-man cũng không dám cất tiếng lớn nói với người tớ gái của mình, một nữ tù-nhân gốc Do-Thái.

Chủ nhà đang lâm trọng bệnh, một thứ bệnh kinh-khủng: phung hủi. Vào năm 895 trước Jêsus-Christ (tức vào khoảng 2865 năm trước đây) bệnh phung được coi như một trong những chứng bệnh ghê-tởm nhất. Thật vậy, triệu-chứng lúc đầu phát-hiện bằng những vết sưng phù và vết loang trên mặt da rồi xâm-hại đến mặt mày, thân thể: tóc, lông mày, móng tay, các khớp xương, lóng tay, lợi, răng dần dần biến mất cũng như mũi, mắt, lưỡi và khẩu-cái (đ gà trong miệng). Theo sự chỉ dạy trong Kinh-Thánh Cựu-Uớc, bệnh phung làm cho người mắc bệnh trở thành ô-uế không được giao-thông với nơi thánh và dân-sự của Đức Chúa

Trời. Sách Lê-vi Ký qui-định : « Vả, người đã bị vít phung rồi phải xé áo quần, đầu trần, che râu lại và la rằng : Ô-uế ! ô-uế ! Trọn lúc nào người có vít, thì sẽ bị ô-uế, phải ở một mình ngoài trại quân. »

Quan tổng-binh Na-a-man được hưởng đặc-ân của vua Si-ri là chủ của mình ; ông được tôn-trọng khắp nước và có tất cả mọi sự mà một người có thể mong ước. Nhưng than ôi, một người tích-trữ của-cải và danh-vọng cao sang có ích gì nếu người ấy bị bịnh phung ?

Nhìn thấy nét mặt đăm-chieu lo-lắng của bà chủ mình, cô bé hầu-cận không thể cầm lòng được nữa nên thu can-đảm vào đôi bàn tay rồi nói :

— Thưa bà, trong xứ tôi tại thành Sa-ma-ri có một vị tiên-tri danh-tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ có người đó mới có thể chữa lành bịnh phung cho chủ tôi được.

Bà Na-a-man bèn ném một cái nhìn thất-vọng vào tên nữ-tì của mình rồi lắc đầu một cách buồn-bã.

— Nay con, bằng một giọng chán nản bà nói : Ông chủ của

ngươi đã hỏi thăm tất cả những danh-y giỏi và không có một người nào có thể làm được gì để trị nổi bịnh phung cho ông được.

Và bà tiếp thêm như nói với chính mình : « Không có một người nào có thể chữa lành cho ông được cả. »

— Không một người nào, chắc hẳn như vậy, tên nữ-tì đáp lại một cách rần-rời, và chính nàng cũng ngạc-nhiên về sự táo-bạo đó. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống thì sao ? Chính Ngài đã ban cho tiên-tri Ê-li-sê quyền-năng làm các phép lạ.



— Ê-li-sê là ai ? quan tổng-binh Na-a-man vừa bước chân vào phòng đã cất tiếng hỏi. Nay con, hãy kể cho ta nghe một vài điều mà ngươi được biết.

Được khuyến-khích bằng cái nhìn nhân-tử của ông chủ, và nụ cười cam chịu của bà chủ, người tớ gái bắt đầu lược-thuật về nhiều phép lạ mà Đức Chúa Trời hằng sống đã cho phép Ê-li-sê thi-hành. Chính vị đại tiên-tri này đã làm cho nước suối độc của thành Giê-ri-cô biến thành trong lành bằng cách quăng muối xuống đó. Chính ông cũng làm cho hũ dầu của người đàn-bà góa nghèo-khổ tăng thêm gấp bội, đã cứu cậu con trai của người nữ Su-nem sống lại bằng phương-pháp cầu-nguyên. Ê-li-sê cũng còn cứu những môn-đệ của các tiên-tri sắp chết vì ăn nhầm nồi canh độc. Trong một cơn đói kém, ông đã nuôi hằng trăm người bằng hai ổ lúa mạch và một vài bông lúa. Chắc-chắn, Ê-li-sê là một người của Đức Chúa Trời có quyền-năng trong lời nói và việc làm. Nếu có một người nào đó có thể chữa lành cho quan tổng-binh Na-a-man thì người đó chính là Ê-li-sê vậy.

Na-a-man bèn làm theo lời khuyên của tên nữ-tì hầu-cận vợ với mình khởi-hành qua xứ Sa-ma-ri một đoàn tùy-tùng đi theo đề hầu-hạ. Khi đến trước cổng nhà Ê-li-sê, ông liền cho xe ngừng lại và

sẵn-sàng bước xuống thì bỗng có một sứ-giả ra nói với ông những lời mà tiên-tri Ê-li-sê đã truyền dặn :

— ‘Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô-đanh, thịt ngươi sẽ trở nên lành và ngươi sẽ được sạch. ’



Sau khi nghe lời truyền dặn ấy của Ê-li-sê, Na-a-man rất đỗi ngạc-nhiên đến nỗi ông đứng im không nhúc-nhích như bị đóng đinh vào chỗ đứng, không biết nói năng ra sao cả. Khi đã lấy lại tinh-thần ông bèn nổi cơn thịnh-nộ. Sao ? Y dám nói với ta, Na-a-man, một vị tổng-binh cầm quyền toàn quân-đội Si-ri đi tắm ? Và tắm ở đâu ? Dưới sông Giô-đanh ! Phải chăng ta đã chịu biết bao nhiêu mệt-nhọc vất-và để đến tận xứ Sa-ma-ri này ? Phải chăng bên xứ Si-ri của ta không có nước ? Những con sông Đa-

mách, A-ba-na và Bạt-ba bên xứ ta không tốt hơn những giòng nước của xứ Y-sơ-ra-ên sao ? Có thể chăng ta, Na-a-man, Tổng tư-lệnh quân-đội Si-ri đi tắm và trở thành sạch-sẽ hết bệnh phung sao ?


Quả thật Na-a-man rất tức giận. Ông liền ra lệnh hồi-hương rồi thúc ngựa, giật cương cùng với đoàn tùy-tùng ra về thật nhanh như một con thanh-long cuốn thủy giữa tiếng ồn-ào của đoàn ngựa hí vang trời với những vó câu nện xuống đều-đặn trên con đường đất để lại đặng sau những đám mây bụi mịt mù. Viên tướng của Si-ri đã thất-vọng trước phương-pháp chữa bệnh rất đơn-sơ mà vị tiên-tri đã đề-nghị với mình, trong khi ông đang chờ đợi một cái gì cầu-kỳ và khó-khăn về cách trị bệnh. Ông ta yên trí rằng khi đến Ê-li-sê sẽ ra đón tận cửa, rồi nhân danh Đức Chúa Trời đặt tay lên những chỗ đau để chữa lành cho mình thay vì bảo mình làm những sự đó.

Thường thường mọi người đều lý-luận như vậy. Họ nghĩ về Đức Chúa Trời như là một bạo-chúa luôn luôn độc-ác mà người

ta có thể làm người cơn giận bằng những sự hy-sinh đau-đớn, bằng sự giữ những giáo-luật mà điều này nghiêm-khắc hơn điều kia : ăn chay, hành hương, ép xác, khổ-tu, giải tội v. v... Nhưng Kinh-Thánh dạy rằng sự cứu-rỗi là một tặng-phẩm miễn-phi của Đức Chúa Trời : « Và ấy là nhờ ân-diền, bởi đức-tin mà anh em được cứu... chẳng phải bởi việc làm đâu » (Ê-phê-sô 2 : 8-9). Không phải do nơi những việc lành mà chúng ta có thể làm được để xứng-đáng với sự cứu-rỗi. Đức Chúa Jê-sus-Christ đã làm trọn tất cả cho chúng ta. Ngài bằng lòng chịu chết thay cho chúng ta trên thập-tự giá, vì vậy sự cứu-rỗi vừa tầm đối với mọi người, họ chỉ cần vận-dụng LÒNG TIN mà thôi.



Một việc thật là đơn-giản đối với Na-a-man nhưng ông đã bỏ đi trong cơn tức giận. Sau khi đã đi được một quãng đường, những người hầu-cận của Na-a-man thấy
(Coi tiếp trang 50)



Viếng Cảnh Nha-Trang

Đạo chơi phong-cảnh khắp Nha-Trang
Tạo-Hóa ban cho thật lạ đường
Bề rộng bao-la ơn Cứu-rỗi
Trời cao tuyết-dối cội Yêu-thương
Hòn Chồng đẹp-đẽ Cô-nhi viện
Thành-phổ nguy-nga Thánh giáo-đường
Ước nguyện người người qui-phục Chúa
Tin-Lành ta phải quyết phò-trương.

Mục-str LƯU-VĂN-MÃO
Mùa hạ năm Canh-Tuất 1970





THÁNH-KINH VÀ CHÍNH-GIỚI

HÃNG năm nước Mỹ đều có một ngày Lễ Cảm-tạ vào dịp tháng 11 dương-lịch để dâng lên Thượng-Đế lời cảm-tạ về những ơn-phước mà quốc-dân đã nhận-lãnh từ nơi Ngài. Năm vừa qua, trong dịp Lễ Cảm-tạ, người ta cũng có tổ-chức một tuần-lễ gọi là tuần-lễ Kinh-Thánh toàn-quốc từ ngày 23 đến 30 tháng 11, đặt dưới quyền chủ-tọa danh-dự của vị Tổng-Thống Mỹ.

Sau đây là lời phát-biểu của Tổng-Thống Richard Nixon : « Cuộc lễ cổ-truyền này được tổ-chức trong tuần-lễ Cảm-tạ thật là thích-hợp vô cùng, vì khi mỗi người chúng ta ngưng thần định

tri để suy-nghĩ về ý-nghĩa của Kinh-Thánh đối với đời sống của chúng ta, hẳn chúng ta có cơ đặc-biệt dễ dàng lời cảm-tạ Thượng-Đế vì đã tăng-cường niềm tin của chúng ta qua Kinh-Thánh.

« Tôi đặc-biệt nhớ lại tư-tưởng bất-hủ của (nhà chính-khách và triết-gia) Benjamin Franklin, khi ông nhận-xét rằng nếu không có một con chim sẻ nào rơi xuống ngoài sự chú ý của Thượng-Đế thì cũng không có một dân-tộc nào từ dưới đất vùng lên được mà không có sự phù-hộ của Ngài. Trải qua nền lịch-sử của chúng ta, biết bao người nam phụ đã

tìm được niềm an-ủi trong Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh. Biết bao gia-đình đã được hướng-dẫn bởi sự giáo-huấn sáng-suốt của Kinh-Thánh. Các chính-khách và các bậc lãnh-đạo đã tìm được nguồn cảm-hứng nơi sự dạy-dỗ của Kinh-Thánh, và tìm được lòng can-đảm nơi kinh-nghiệm phong-phủ còn ghi lại trong Kinh-Thánh.

« Thật là một Quyền Sách độc-đáo trong tất cả các tác-phẩm do nhân-loại và các quốc-gia tồn-trữ được. Trong cơ-hội này, quyền-năng của những chân-lý phổ-biến của Kinh-Thánh tìm-bỏ nội-

tâm của chúng ta một cách rất hợp thời. Quả thật quá-khứ đã chứng-minh rằng chúng ta đã hưởng khá nhiều lợi-ích do lòng nhiệt-thành của chúng ta đối với Kinh-Thánh. Và tương-lai cũng sẽ đầy hứa-hẹn nếu chúng ta đặc-biệt chú ý đến những bài học trong quá-khứ.

« Do đó, trong tinh-thần của Tuần-lễ hợp-thời này, chúng ta hãy cùng nhau nắm lấy sự khôn-giỏi bất-biến của Quyền Sách của các sách để hướng-dẫn chúng ta trong mọi sinh-hoạt hằng ngày của chúng ta. »

Tiên là cảnh giả

Tiên, trần sao khéo, khéo trêu nhau
Lưu, Nguyễn ngày xưa đã nhuộm màu
Ngửa mặt thấy Tiên xui dạ thích
Quay lưng nhớ Tô chạnh niềm đau
Lui về quê-cảnh khôn nhìn nhận
Trở lại tình-duyên nỗ thấy đau
Thảm nỗi hai chàng ngọc-ngân mãi
Đào-nguyên mới biết bến mê sâu.



LƯU-TUY, Quế-Sơn

CÓ MỘT DÒNG SÔNG

« Có một ngọn sông, dòng nước nó làm vui thành
Đức Chúa Trời » (Thi. 46 : 4).

Dòng sông đã phát-lưu từ bao thế-kỷ, bốn mùa bốn trời cho đất lành trở hoa thơm trái ngọt.

Đây là dòng sông xanh-biết, đem chất mát dịu làm tươi tỉnh linh-hồn khách lữ-hành mệt nhọc !

Đây là dòng sông bình-tĩnh, với bờ cỏ xanh tươi, có thông reo, liễu rũ, có gió mát, nước trong và đàn cừu nằm phủ phục bên Đấng chăn hiền dịu !

Đây là dòng sông biến dịch, với trùng trùng lớp lớp qua đi, đổ về biển cả và trùng trùng lớp lớp đến sau, tiếp nối nhau tô-điểm cho công-trình Tạo-Hóa không bao giờ ngưng nghỉ !

Đây là dòng sông tung ca, reo vang như « nước Hoàng-hà trên trời lại », xoáy mạnh niềm vui vào những hốc đá rêu phong, ào-ạt niềm tin trên lòng thác lũ, vỗ về tình thương trên lượn sóng nhỏ bập bênh với tiếng hò ca dao đưa hồn ai vào giấc ngủ êm đềm !

Hỡi những lữ-khách từ khắp cùng nam cực bắc ! Hãy nương sông sông dài mà về với Thành-Đô. Hãy cho tiếng đàn cầm diu dặt dưới bóng thùy-dương và tiếng hát ngân vang trộn vào tiếng reo của dòng trường-sinh bất tận.

Hãy góp tiếng hoan ca cho ngày đại-hội của Thành-Đô vinh-quang. Bởi vì « có một ngọn sông, dòng nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời. »

HƯƠNG-NAM

(Trích « Giây phút trầm tư »)

CHẾT LÀ DỌN NHÀ

* Bài của ĐẶNG-ĐẠT

Chết là dọn nhà ?

Sao lại thế ?

Xin mời quý vị nghe lời phân giải dưới đây :

CHỪNG hơn một trăm năm trước đây có một nhà truyền-đạo Tin-lành nổi tiếng tên là Moody. Gót chân ông đã đi khắp cả hai châu Âu-Mỹ, khuyên-giục người ta hối-cải quay về với Chúa Jêsus ; kết-quả là có nhiều người chịu tin và đã được cứu. Đến lúc tuổi già, nhà truyền-đạo giảng cho thính-giả rằng : « Rồi đây, một ngày kia các bạn đọc trên báo-chí sẽ thấy loan tin rằng Moody đã chết rồi. Tôi xin các bạn đừng có tin, vì tôi không phải là chết, bèn là dọn nhà : tôi sẽ từ-bỏ

chiếc phòng nhỏ-hẹp này để dọn đến một tòa nhà rộng lớn ; thoát khỏi cái thân-thê hay hư-nát này để thay vào một thân-thê vinh-hiền. Tôi vẫn cứ sống, và sống một cách an-nhàn sung-sướng lắm. Xin các bạn đừng buồn chi cả. »

Sau đó, một ngày kia ông Moody lâm bệnh trầm-trọng, mê-man bất tỉnh nhân-sự ; người nhà vây chung quanh giường ông mà khóc. Bỗng dưng ông mở mắt, thấy người nhà đang khóc ông ngạc-nhiên và nói rằng : « Tại sao các người khóc ?



Tôi đã thấy Chúa Jêsus đến rước tôi. Hiện nay tôi cần phải đi đến nơi Ngài : rồi đây các người cũng đồng phải đi. Tại đó, chúng ta sẽ tái-ngộ, sẽ thấy lại nhau và sẽ không còn chia lìa nhau nữa. Có điều tôi không thể trở về đây nữa ! » Nói xong ông nhắm mắt lại ngủ với một nét mặt tươi-cười.

Bạn thân-mến, vì sao Moody có thể như thế được ? Vì ông ấy đã tin Chúa Jêsus, biết chắc linh-hồn của mình đã được cứu-rỗi. Do đó, trong giờ phút cuối-cùng ông vẫn có thể an-nhiên ngủ một giấc với vẻ mặt tươi-cười như thế, thật phước-hạnh là dường nào ! Thật ra, không phải chỉ riêng gì nhà truyền-đạo Moody, mà bất cứ ai cũng đều có thể hưởng được hạnh-phước này, cái bí-quyết chỉ là lấy lòng thành-thật tin nhận Jêsus-Christ làm Chúa và Cứu-Chúa của mình.

Jêsus-Christ là ai ? Ngài vốn là Con Độc-sanh của Đức Chúa Trời, vì tội-lỗi của loài người mà đến thế-gian để hoàn-thành sự cứu-chuộc. Ngài đã chịu chết trên cây thập-tự, bị chôn trong

thạch-mộ, đến ngày thứ ba đã sống lại khỏi mộ ; đó là lý-do ngày nay người ta giữ lễ Phục-sinh để kỷ-niệm Ngài. Phần mộ của Chúa Jêsus hôm nay vẫn trống-không — một sự-kiện mà thế-giới đều phải công-nhận.



Chúa Jêsus đã đánh bại tử-thần, đã hoàn-thành cứu-ân. Bất cứ người nào chịu tin Ngài, thành-tâm cầu-khẩn Ngài, tiếp-nhận Ngài làm Chúa và Cứu-Chúa của cá-nhân mình, người ấy chẳng những được tha tội, được làm con-cái Đức Chúa Trời, được sự sống đắc-thắng sự chết như chính sự sống của Chúa Jêsus ; tương-lai, khi lìa khỏi thế-gian này còn được dọn về nhà ở trên trời. Cho nên khi một người tin-dò của Chúa Jêsus

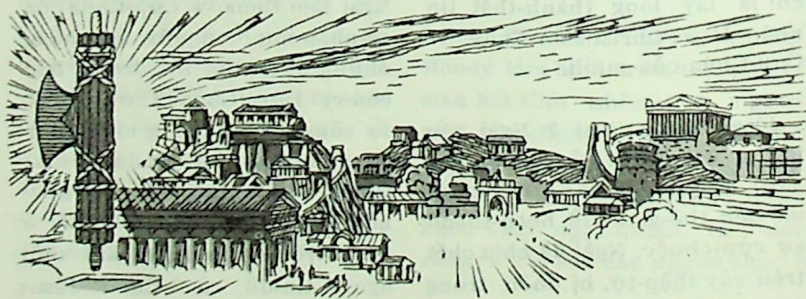
chết có thể nói là mình dọn nhà : từ căn nhà chật-chội tạm thời này dọn về ngôi nhà to-lớn đời đời ở trên trời.

Tin-lành về Cứu-ân — một tin mừng cho nhân-loại — kể từ khi Chúa Jê-sus thăng thiên cho đến nay trên 1900 năm, đã được phổ-biến khắp nơi, trong các thế-đại đã có vô số người tin Chúa và đã được cứu-rỗi. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn vô số người chưa nghe hoặc chưa hiểu, do đó họ vẫn còn ham cầu và hưởng-thụ danh-lợi tạm-bợ của đời này, thậm-chí còn phạm tội ác nữa. Một khi nhắm mắt lia khỏi thế-gian, mọi người đều sẽ phải chịu sự thăm-phán công-nghĩa của Đức Chúa Trời. Vì Kinh-Thánh đã chép rõ : « Theo như đã định cho người ta phải chết một lần, rồi sau

có sự xét đoán. » Kết-cục này nghiêm-trọng biết là dường nào.

Bạn thân-mến, thế-giới này không có phương thuốc nào trường sinh bất lão đâu, nếu bạn muốn được sự sống vĩnh-cửu thì chỉ có một phương-pháp duy-nhất, đó là tin-nhận Chúa Jê-sus. Hình-hài này sẽ hư-nát, chỉ có sự sống mới của Đức Chúa Trời ban cho mới trường tồn. Mong rằng khi bạn đọc biết Tin-lành này, hãy lập tức tin-nhận Chúa Jê-sus, rước Ngài vào lòng làm Cứu-Chúa của mình. Xin bạn nhớ cho rằng chỉ một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ có quyền cứu bạn. Kinh-thánh chép rằng : « Ngài có thể toàn cứu những kẻ nhờ Ngài mà đến cùng Đức Chúa Trời. »

Mục-sư QUÁCH-PHỤC-HÒA
trích dịch





(Kính tặng những tấm lòng
đang khao khát một tình-yêu)

H. T.

Tình yêu Chúa tôi

Tình yêu hỡi ! Chúa tôi ngợi đẹp quá
Cao hơn trời vượt hơn cả đại dương
Bao la hơn rừng sâu ngàn cành lá
Và mệnh mông là quyền phép lạ thường.

Tình yêu hỡi! Chúa tôi từ ái lắm
Mãi yêu thương thế hệ những con người
Khi đã tội trần gian đã dẫm
Ngài phải dành máu đỏ thịt thân rơi.

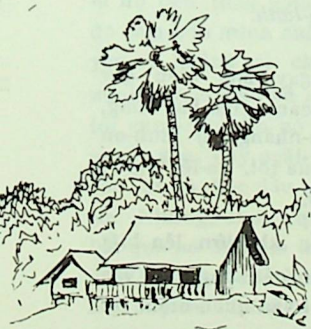
Tình yêu hỡi ! Yêu là Cứu-Chúa
Của riêng đời ô-lợi xác linh tôi
Bao ngày xưa lạc loài trong héo úa
Tôi đi hoang mà hối tiếc vô hồi
Tình yêu hỡi ! Jê-sus là Cứu-Chúa
Của riêng đời ô-lợi xác linh tôi
Bao ngày xưa lạc-loài trong héo úa
Tôi đi hoang mà hối tiếc vô hồi .

Tình yêu hỡi ! Bấy chừ tôi đã đến
Hương cho đời một cõi phước vinh-quang
Thì chắc chắn tương-lai là phúc-hạnh
Và muôn thu vời-vợi ở thiên-dàng

Tình yêu hỡi ! ngày nay hồn ngát-vọng
Tôi dâng lên bài ca Chúa nhưn từ
Xin hãy hát trời cao hòa đất rộng
Mãi tôn-vinh Cứu-Chúa hỡi con người.

Xin hãy đến Jê-sus nguồn phước-hạnh
Hỡi đồng-bào nước Việt thiết-tha ơi !

HƯƠNG-THAO



EM TIN CHÚA ANH CŨNG ĐƯỢC CỨU



* Bài làm chứng của ông **LÂM-KHẮC-XƯƠNG**

L.T.S. Trong RẠNG-ĐÔNG số tháng 8 vừa rồi, chúng tôi có đăng bài làm chứng của ông Lâm-khắc-Phụng, một người đã được Chúa giải-cứu khỏi bệnh ghiền rượu, do đó anh của ông Phụng là ông Lâm-khắc-Xương cũng đã tin-nhận Chúa Jê-sus. Tiếp theo đây là bài làm chứng của ông Xương, đã dùng tải trong Thánh-kinh Nguyệt-san số tháng 8-70. Chúng tôi xin trích đăng đề qui vị độc-giả R. Đ. được thấy rõ quyền-năng cứu-rỗi lạ-lùng của Tin-lành.

LÀ một tín-đồ mới được Cứu-Chúa tiếp-nhận, tôi cậy ơn Đức Thánh-Linh ghi lại đây vài dòng đề trình-bày cùng quý độc-giả về cuộc đời của tôi lúc chưa có Chúa Jê-sus-Christ ngự-trị và sau khi tin Chúa.

Phải nói ngay rằng hiện giờ tôi như một cánh điều bay bổng, tâm-hồn nhẹ-nhàng, sự bình-an là đời sống của tôi. Ha-lê-lu-gia! cảm ơn Chúa.

Từ bé đến khi lớn lên biết làm ăn lo cho cái sống, cậy vào sức mình, tôi vẫn quan-niệm tôi

có thể làm được mọi việc. Nhờ thừa hưởng được gia-tài phụ-thân để lại tôi khuếch-trương công việc làm ăn rất đồ-sộ. Gia-đình tôi có một thời-gian sống rất sung-túc. Nhưng mọi sự trong thế-gian là hư-không, như lời Chúa nói, công việc làm ăn của tôi thất-bại, gia-đình sa-sút. Thất-vọng, tôi tìm quên lãng đời sống qua các môn tử-đồ-tượng. Con đường truy-lạc càng làm tâm-hồn tôi thêm sa-lầy trong nỗi trống-trải vô-bờ. Tử sắc, bài bạc không đem đến cho tôi sự quên lãng, bình-an nào! Trái lại, tôi bị hai chứng bệnh thật khó chịu: bệnh suyễn và nhưc đầu gối. Thất-vọng! có lần tôi nghe lời hàng xóm « thỉnh » về một cây ngải (hồi đó tôi gọi là thỉnh). Người đời thường cho là nuôi ngải thì nói gì với ai họ đều tuân lệnh mình, do đó tâm-hồn mình chắc sẽ bình-yên vì không ai chống-đối lại mình. Đem ngải về cứ mỗi ngày tôi cung-cấp cho nó hai hột gà, muối, gạo. Cây ngải cũng có ăn các vật đó. Ban đầu tôi rất khiếp sợ. Nhưng, thưa quý độc-giả, bất quá nó cũng là một loại cây do Chúa sinh ra, làm sao gây hại ban cho chúng ta sự bình-an

được! Do đó đầu vẫn hoàn đầy. Tôi càng uống rượu để quên phiền muộn.

Sau đó, tôi xây một cái am phía sau nhà trang-bị đủ thứ: chuông, mõ, kinh-kệ, nhang đèn, hình tượng. Tôi đã thực-hiện những nghi-lễ của bất cứ vị tu-sĩ nào, có khi còn sốt-sắng hơn là khác. Có đêm tụng kinh đến 2 giờ khuya! Lòng khẩn-vái xin được bình-an cho tâm-hồn đang xáo-động vì cuộc sống thất-bại và phiền-muộn. Nhưng khổ thay! càng tụng kinh đánh mõ thì lòng lại thấy bất-an không có sự thỏa lòng. Sự bình-an không thấy được trong câu kinh tiếng kệ: Thôi thì rượu là giải-pháp duy-nhất và cuối-cùng (?). Lại uống rượu vào... Là một công-nhân hăng la-ve nên càng thuận-tiện và có cơ-hội cho tôi uống rượu. Tính ra có ngày tôi uống cả két La-ve. Là một cai xếp mà anh em dưới quyền đều gọi lúc vắng mặt tôi là « Thăng 30 » (số thẻ làm việc của tôi là số 30). Thật lúc đó anh em khinh rẻ tôi lắm. Tại sao? Vì mỗi lúc đến sở thì rượu sẵn đó, đâu có mất tiền cứ uống vào... rượu vào lời

ra! Tôi ăn nói luông-tuồng, cư xử với anh em một cách hung-dữ. Tại sở làm thì anh em thù-ghét, trong gia-đình vợ con bất-kinh. gày-gỗ. Ai mà kinh-trọng

một người đăm-mê tởu-sắc bao giờ!

Do đó sự bình-an làm sao thấy được! Ngay cả sự bình-an thể xác còn không thấy, huống

Xin quý bạn chú ý :



THÌ-giờ thắm-thoát, khi số báo này đến tay quý bạn thì chỉ còn hơn hai tháng là đến Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sinh và sau đó là Tết Tân-Hợi. Để chuẩn-bị cho hai số báo đặc-biệt này — nhất là số Giáng-sinh 1970 — chúng tôi mong được sự đóng góp của các quý bạn xa gần, hoặc bài vở sáng-tác, hoặc phiên-dịch, hoặc thơ, nhạc, tin-tức hay hình-ảnh có liên-quan đến đề-lai Giáng-sinh và Năm Mới.

Thời-hạn chót nhận bài cho số Giáng-sinh 1970 là đầu tháng 11 dương-lịch 1970; và bài vở cho số Xuân Tân-Hợi là 20 tháng 11-1970.

Nhơn dịp, chúng tôi cũng xin trân-trọng lưu ý quý vị Mục-sư, Truyền-đạo và giáo-hữu: RẠNG-ĐÔNG rất cần có những bài làm chứng của những người đã được sự cứu-rỗi của Chúa chúng ta một cách đặc-biệt, vì không có gì cảm-động lòng đồng-bào mộ đạo bằng đọc bài làm chứng sống-động của những tội-nhân đã từng nhờ ơn Chúa mà được cứu. Chúng tôi rất hoan-ngình những bài làm chứng như vậy và, nếu cần, bản báo sẵn lòng nhuận-sắc về văn-thể của những bài ấy. Nếu có một tấm ảnh đen trắng (trên giấy láng) của tác-giả bài làm chứng thì càng quý.

Rất mong quý vị và các bạn lưu ý cho những điều thỉnh-cầu trên đây. Xin đa tạ trước.

R. Đ.

hồ là sự bình-an tâm-hồn ! Lúc ấy tôi khổ-sở lắm ! Muốn tự cứu mà không được.

Ha-lê-lu-gia ! Tạ ơn Đức Chúa Trời ! Ngài thật không bỏ một ai đâu ! Tôi có một người em trai thứ 7 cũng có một dĩ-vãng « oanh-liệt » không kém gì tôi : rượu chè, trai gái, buồn lậu... Nhưng lạ thay một hôm từ Rạch-giá, Phụng (tên người em trai thứ bảy) lên thăm tôi. Thường thường, anh em tôi gặp nhau thì hay dắt nhau đi uống rượu đến tối mịt mới về. Hôm đó thì không ! Tôi mời rượu, Phụng trả lời :

— Bây giờ tôi là một Cơ-dốc nhân rồi ! Tôi tuyệt-giao với rượu chè, bài bạc.

— Mày giỡn hả Bảy ? Bữa nay lại giảng đạo cho tao sao ? Nói xong tôi cầm ly rượu lên nốc cạn cho bỏ ghét.

Cám ơn Chúa ! Em tôi vẫn nhịn-nhục :

— Anh có muốn được sự bình-an hay không ? Nếu muốn anh hãy nhận cuốn Kinh-Thánh này, đọc nó anh sẽ thấy sự bình-an ! Tôi đi từ ngạc-nhiên này đến

ngạc-nhiên khác : Thăng Bảy không uống rượu, Thăng Bảy chỉ cho mình thấy sự bình-an ! Tôi nhìn kỹ lại nó... Có một cái gì khác lạ : nó không luông-tuồng như xưa ! Đầu tóc vén khéo, ăn nói chừng-chạc. Điều quan-trọng nhất : thăng Bảy không uống rượu ! Ở Minh-lương ai mà không biết thăng Bảy Xích (tên tự của Phụng) là một hủ hèm ! Suy-nghĩ một lúc rồi tôi đáp :

« Tao cất am, tụng kinh đánh mõ tối ngày mà chưa thấy gì, sùng quá tao uống rượu cho quên hết. Còn cuốn sách này bất quá là cuốn Kinh thô, ăn thua gì mậy ? » Sau đó tỉnh rượu tôi nhớ lại lời em tôi nói : « Đọc nó anh sẽ tìm thấy sự bình-an ».



Tôi bắt đầu đọc Kinh-thánh trong khi nghỉ phép thường-niên. « Chúa ôi ! Chúa đã thương xót con nhiều lắm ! » Đức Thánh-Linh bắt đầu làm việc trong tôi (sau này tôi mới biết) nên xui khiến tôi lật đùng câu Kinh-thánh chép trong Giăng 14 : 27.

« Chúa Jêsus phán rằng: Ta để sự bình-an lại cho các người, ta ban sự bình-an ta cho các người, ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho. Lòng các người chớ hề bối-rối và đừng sợ-hãi. »

Kỳ-lạ ! Lúc đó lòng tôi thấy có một sự bình-an, một sự bình-an mà tôi đã tìm-kiếm nhưng chưa bao giờ gặp ở thế-gian. Bớt sự bối-rối kể từ đó, tôi không còn muốn uống rượu nữa. Tôi lật-đật viết thư cho Phụng, hỏi nó : « Em còn có bình-an nào khác nữa không ? » Phụng hồi âm : « Bây giờ anh hãy tin Chúa Jêsus - Christ là Cứu-Chúa của đời sống mình thì anh sẽ được bình-an vĩnh-cửu. » Mừng quá, tôi đến nhà thờ Xóm-củi vào một sáng Chúa-nhật. Mục-sư Chủ-tọa cầu-nguyện cho tôi. Từ ấy đến nay hơn tám tháng. Cảm ơn Chúa ! Chúa đã ban cho tôi những ơn-phước sau :

— Sự bình-an quý-báu vô-ngần trong tâm-hồn.

— Sự bình-an của thể-xác, bệnh suyễn và nhức đầu gối dứi tuyệt.

— Vợ con tôi đều tin Chúa. Vợ tôi bây giờ đã tin tưởng nơi sự tái-sanh của tôi nên không còn ghen-tương xằng-bậy, gây xáo-trộn trong gia-đình nữa. Điều này tôi tạ ơn Chúa vô cùng.

— Anh em trong sở yêu-mến và kính-trọng tôi. Tôi có làm chứng đạo Chúa cho họ nghe, có một người tin. Cảm ơn Chúa.

Tôi dành ngày Chúa-nhật để thờ-phượng Chúa (Sáng đi nhà giảng, chiều nhóm cầu-nguyện và đi thăm viếng với ông Mục-sư). Mặc dầu nếu đi làm 4 ngày Chúa-nhật tôi sẽ lãnh trội lên 6 ngàn đồng một tháng. Nhưng tôi nghĩ sự bình-an của Chúa quý-báu hơn cả tiền-bạc, do đó tôi trung-tin giữ ngày Chúa-nhật làm ngày thánh và yên-nghỉ.

Bây giờ, tôi hãnh-diện vì được làm con-cái Chúa, tôi không hổ-thẹn về Tin-lành đâu, vì ấy là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu-chuộc kẻ tin.

LÂM-KHẮC-XƯƠNG

KHOA-HỌC

và

ĐỨC-TIN

* của BILLY GRAHAM



*Phi-hành gia không-gian Nga đã không tìm thấy Chúa ở
« TRÊN KIA » : đó là vì ông ta đã nhìn sai chỗ.*

CÂU chuyện bắt đầu bằng những tiếng “bíp, bíp” này phát ra từ không-gian vào hồi mùa thu năm 1957. Theo tin Nga-sô loan-báo ra khắp thế-giới thì những tiếng “bíp, bíp” này được truyền đi từ một vật đang bay quanh trái đất. Vật này mang tên là “Sputnik” có nghĩa “người bạn-lữ hành” và là vệ-tinh đầu-tiên con người làm ra được. Sau đấy không bao lâu các khoa-học gia đều cho rằng việc phóng vệ-tinh Sputnik là một biến-cổ trọng-đại nhất

kể từ sau vụ nổ trái bom nguyên-tử đầu-tiên năm 1945.

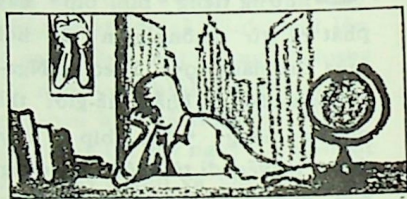
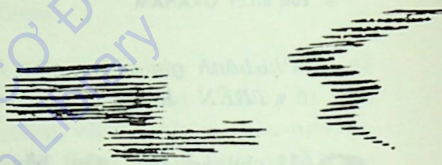
Sau những lần phóng vệ-tinh đầu-tiên của hai quốc-gia Nga-sô và Hoa-Kỳ, tôi đã nhận được hàng trăm lá thư từ khắp các nơi gửi đến hỏi tôi : “ Ông có cho rằng những cuộc du-hành không-gian này là do ý muốn của Thượng-Đế không ? ” “ Có thể nào có mối nguy khoa-học loại bỏ Thượng-đế không ? ” Cuộc đối đầu giữa thẩm-quyền khoa-học và thẩm-quyền Thánh-Kinh là một vấn-đề rất xưa cũ. Ngay

từ năm 1895, ông A.D. White đã viết ra một tập sách nhan-đề *History of the Warfare of Science with Theology* (Lịch-sử trận chiến giữa Khoa-học và Thần-học.)

Sự thực là cả khoa-học lẫn đức-tin đều thiết-yếu cho đời sống hạnh-phúc của con người. Khoa-học đem lại cho chúng ta cơm ăn, áo mặc và nâng cao mức sống của chúng ta; nhưng đức-tin trong lãnh-vực tâm-linh an-ủi ta, gây hào-hứng cho chúng ta, cứu rỗi linh-hồn chúng ta và đem lại cho đời sống của chúng ta một ý-nghĩa.

Trong khoảng thời-gian năm chục năm qua khoa-học đã tiến phát mau chóng đến độ ta có thể nói rằng khoa-học đã xây-dựng lại nền văn-minh. Tuy nhiên người ta cũng nói cho chúng ta biết rằng đây chỉ là bắt đầu: Ngày mai, họ bảo chúng ta, sẽ có những thành-phố xây-cắt dưới đáy đại-dương; ngày mai tia sáng *laser* sẽ cách-mạng hóa ngành giải-phẫu, giao-thông liên-lạc và kỹ-nghệ. Ngày mai, người ta còn nói thêm, loài người

sẽ đi đó đi đây theo tốc-độ của ánh sáng. Tất cả những tiên-đoán này nghe qua tưởng khó mà tin được; tuy nhiên mới cách đây không lâu những phát-minh như Quang-tuyến X, phi-cơ và vô-tuyến truyền-hình hầy còn là mộng-ước của loài người. Ngay đến mới 15 năm trước đây, ít người đã coi chuyện du-hành không-gian là điều có thể thực-hiện được.



Ngày nay chúng ta đã phóng hàng chục vệ-tinh vào quỹ-đạo trái đất, mặt trăng và ngay cả mặt trời; nhưng chưa một vệ-tinh nhân-tạo nào đã đem lại hòa-bình cho thế-giới. Trong lúc say sưa với những chiến-thắng không-

gian, chúng ta đừng nên quên rằng những vấn-đề muôn thuở của con người vẫn tồn tại trên trái đất. Những vấn-đề tội-lỗi, đau-khổ và chết-chóc vẫn còn theo đuổi chúng ta.

Cách đây mấy năm, thế-giới có cảm-tưởng rằng khoa-học có thể giải đáp hầu hết các vấn-đề trên cõi thế. Nỗi mừng vui đó đã nhường bước cho thất-vọng. Loài người trải qua hết cuộc khủng-hoảng này đến cuộc khủng-hoảng khác, và không một khoa-học gia nào ngày nay dám quả quyết rằng mình nắm giữ được lời giải đáp cho bất cứ vấn-đề gì. Tài khéo kỹ-thuật của chúng ta đã vượt bước sự tiến-bộ đạo-lý. Trí óc con người hoạt-động hay hơn bao giờ hết với sự trợ giúp của máy tính điện-tử, nhưng bản-chất thuộc-linh của con người vẫn nguyên-vẹn như cách đây hàng ngàn năm.

Loài người đã không thay đổi và những vấn-đề cơ-bản của con người cũng không thay đổi. Chúng ta có thể phóng một hòa-tiến lên hòa-tinh, nhưng chúng ta không thể chữa khỏi hẳn được chứng cảm-mạo thường. Chúng ta có thể

làm được 55 triệu con tính trong một giây đồng hồ trên máy tính điện-tử, nhưng chúng ta không có công-thức nào làm gia tăng lòng bác-ái vị-tha của một người, hoặc giả đánh tan đi trong lòng họ cái thành-kiến không tốt đẹp về chủng-tộc.

Con người có một thân xác mà khoa-học có thể nuôi dưỡng được và có một khối óc mà khoa-học có thể giáo-dục uốn nắn được. Nhưng con người cũng có một tấm lòng khao-khát Thượng-Đế, mà nếu không thỏa-mãn được nhu-cầu này thì có thể nhân-loại bị tiêu tan. Rất đông nhà khoa-học hiện-đại ý-thức được rằng người ta không thể giải-quyết được hết mọi nhu-cầu của nhân-loại bằng các phương-trình toán-học hoặc bằng các máy-móc. Hàng chục nhà bác-học đã chấp-nhận Cơ-đốc giáo, coi đó là lối thoát duy-nhất có thể đưa họ ra khỏi bãi lầy kỹ-thuật mà họ đang bị đắm chìm.

Nhà bác-học Wernher von Braun, khoa-học gia không-gian tru-tú của Hoa-Kỳ, hiện ở trong tổ-chức NASA (cơ-quan quản-trị hàng-không và không-gian) ở Hoa-thịnh-

Đồn, có nói, « Chỉ khi nào Thượng-Đế được phục-hồi trong lòng mọi người trên thế-gian này, khi ấy Ngài sẽ dùng đạo-lý của Ngài để hướng-dẫn nhân-loại và các nhà lãnh-đạo thế-giới qua khỏi những nguy-cơ và hăm-hố, cạm-bẫy của thời-đại không-gian. » Kỹ-sư Walter F. Burke, quản-trị các chương-trình Mercury và Gemini, nói thêm, « Một số người bảo rằng Thượng-Đế đã chết, nhưng chưa có khoa-học gia nào nói như vậy cả. »

Những vấn-đề nòng-cốt chưa giải-quyết được của loài người có thể thâu tóm lại làm ba : thứ nhất sự đời-truy hư hỏng ; thứ nhì, đau-khò và bệnh-tật ; thứ ba, chết-chóc. Sự đời-truy hư-hỏng về đạo-đức làm các nhà giam của chúng ta đầy chật ; bệnh-tật làm các bệnh-viện của chúng ta đầy chật ; chết-chóc làm các nghĩa-địa của chúng ta đầy chật.



Do bản-chất tội-lỗi của loài người mà con người mang nặng cảm-thù, tham-lam, kiêu-ngạo và ghen-ghét. Như tiên-tri Giê-rê-mi đã viết, « Lòng người ta dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa ; ai có thể biết được ? » (Giê-rê-mi 17 : 9). Sự rửa-sả của tội-lỗi trùm lên phần xác và phần hồn con người, và con người bị mãi mãi ám-ảnh bởi cái tâm-trạng sợ chết. Dường như với tất cả tài-năng kỹ-thuật của con người, con người có thể thay-đổi được mọi thứ, chỉ trừ ra không thay-đổi được chính mình.

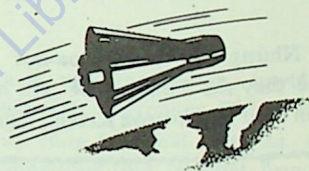
Về ba vấn-đề căn-bản là tội-lỗi, bệnh-tật và chết-chóc là những nan-đề của chúng ta hiện nay, chỉ có Chúa Jê-sus-Christ là có thể là đưa ra giải-pháp. Trong Hê-bơ-ro 13 : 8 có viết là « Đức Chúa Jê-sus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi. » Ngài chết trên thập-tự giá để tha-thứ các tội-lỗi quá-khứ của chúng ta và để mang lại niềm an-ủi, vui tươi và an-lạc ở giữa những hoàn-cảnh hiện-tại của đời sống. Ngài cũng có thể đánh tan lòng sợ chết bởi vì Ngài đã đem lại cho chúng

ta lời cam-kết và hứa-hẹn về sự sống lại.

Hôm nay tôi hiến cho các bạn một Đấng Christ bất-biến, chỉ Ngài có thể tha-thứ các tội-lỗi quá-khứ của bạn, nhắc đi những gánh nặng hiện thời của bạn, và ban cho bạn hy-vọng về tương-lai. Ngài sẽ lấy đi những tội-lỗi chúng ta đã phạm và chôn vùi chúng « dưới đáy đại-dương. » Ngài mời chào chúng ta hãy « trao mọi sự lo lắng mình cho Ngài. » Tất cả những gì khoa-học hy-vọng thực-hiện, tất cả những mộng-ước của loài người về một xã-hội hoàn-hảo, rồi sẽ hiển-hiện khi Chúa Bình-an (tức Đấng Christ) tái-lâm để ngự-trị.

Chúng ta bị ám ảnh nhiều quá vì những hàng tít báo ngày nay đến nỗi chúng ta thường khi quên khuấy mất rằng Thượng-Đế có một kế-hoạch và một thời-khóa-biểu dành cho nhân loại. Mỗi tiến-bộ của khoa-học lại đưa dẫn chúng ta tiến gần hơn tới sự hoàn-tất của kế-hoạch, và tôi tịn rằng Thượng-Đế đang dùng khoa-học để cho ta nhìn thoáng qua trước cái tương-lai rực-rỡ xán-lạn đang chờ đón các tín-đồ chân-

chính. Thánh Kinh dạy rằng cuộc sống này là giai-đoạn chuẩn-bị để tiến tới cái thế-giới tương-lai kia. Trong khi đó chúng ta, những người theo Đấng Christ, là những công-dân của hai thế-giới. Ở đây chúng ta là thiều-số, và chúng ta đang chuẩn-bị để làm công-dân trong một thế-giới mà tất cả mọi người sẽ là anh em. Thánh-Kinh gọi cái đích tối-hậu mà chúng ta đang tiến tới kia là thiên-đường.



Khi phi-hành gia không-gian Nga Nikolayev trở về trái đất sau khi đã bay vòng qui-đạo, ông nói, « Tôi không thấy có Thượng-Đế nào trên ấy cả. » Lời nói ấy không làm cho chúng ta thắc-mắc tí nào. Vì ông đã nhìn sai chỗ. Đáng lẽ ông phải nhìn vào lòng các tín-đồ chân-chính mới phải.

Chúa không chấp-nhận sự hỗn-loạn. Ngài đã đặt ra những định-luật chính-xác trong lãnh-vực vật-lý, hóa-học và điện và người ta đã theo đúng những định-luật trong mọi cuộc du-hành không-gian. Tôi tin rằng Ngài không kém chính-xác trong lãnh-vực cao hơn là lãnh vực thuộc-linh và đạo-lý. Vì Thượng-Đế yêu-thương chúng ta nên Ngài đã thông qua Con Ngài là Jê-sus-Christ để chỉ cho ta thấy kế-hoạch của Ngài về sự hòa-hợp cân-đối và toại-nguyên trong đời sống này cũng như trong đời sống sắp tới.

đã đích thân đến cùng Chúa Jê-sus-Christ, và đã được Chúa thay đời hẳn đời sống, đã có nói " Nếu ta chịu suy-nghi cho kỹ, ta sẽ thấy rằng khoa-học bắt buộc ta phải tin vào Thượng-Đế. " Trong kỹ-nguyên khoa-học và kỹ-thuật này bạn có thể đặt niềm tin và sự trông cậy vào Đấng Christ, để được Ngài tha-thứ các tội-lỗi, cắt đi các gánh nặng, và được ban cho hy-vọng về tương-lai. Bạn sẽ thấy được toại-nguyên ngay ở đây và ngay bây giờ trên cái hành-tinh bé nhỏ chúng ta đang sống này.

Những ai sợ rằng khoa-học có thể thay thế Thượng-Đế xin hãy yên tâm. Huân-tước Kelvin, người

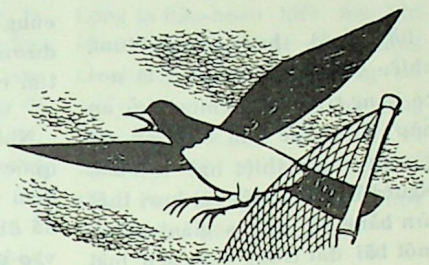
(Trích dịch báo Anh ngữ QUYẾT-ĐỊNH số tháng 6-1970).

Thẻ-lệ mua báo dài hạn :

Giá mua báo RẠNG-ĐÔNG trọn năm (kể cả cước-phí tại quốc-nội và cho qui vị ở hải-ngoại nếu gửi bằng tàu thủy) là 220đ00. Qui vị nào ở ngoại-quốc muốn mua báo gửi bằng máy bay xin cho biết rõ, và xin trả thêm tiền cước ; giá thay đổi tùy theo từng quốc-gia.

Tiền mua báo xin gửi bằng bưu-phiếu hoặc chi-phiếu (nếu ở Việt-nam có thể gửi bằng tem) cho bản báo quản-lý là : Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO, Hộp thư 329, Saigon (Việt-Nam).

THOÁT KHỎI BẦY RẬP



*« Linh-hồn chúng ta thoát khỏi như chim thoát khỏi rập
kẻ đánh chim ; rập đã đứt, chúng ta bèn thoát-khỏi »*
(Thi-Thiên 124 : 7)

Trong Cựu-Uớc có nhiều đoạn nói tới bầy rập. Ở thời hiện-đại, ít người hiểu biết bầy rập thế nào. Riêng chúng tôi, nhờ đã sống ở Châu Phi nhiệt-đới nên hiểu biết bầy rập rất rõ.

Bầy rập có nhiều loại. Có cái làm bằng lông ngựa hoặc bằng lông đuôi của hươu cao cổ. Người đánh bầy khôn-khéo đặt bầy bên lề đường, giấu trong đám cỏ. Chim cun-cút và ngay cả những giống chim lớn hơn như giống gà sao, bước vào bầy

và bị nút thông-lọng tụt đi, thắt chặt lấy chân. Chim càng vẫy-vùng để thoát càng bị nút thông-lọng thắt lại chặt hơn.

Ngoài ra còn có những bầy lớn có tâm thuốc độc chuyên để bẫy voi và những thú rừng lớn con. Một cái dáo nặng có cột thêm một tảng đá để cho nặng hơn được treo ở dọc con đường mòn thường có thú vật qua lại. Con voi giẫm nhằm một bộ-phận trong bầy liền bị ngay mũi dáo nhọn có tâm thuốc độc cắm vào sống lưng ; dầu nó

không chết ngay, nhưng chắc cũng chẳng sống được bao lâu.

Bẫy lưới thường hay dùng nhiều nhất ở xứ Su-dăng là nơi có hàng triệu con chim nhỏ ẩn núp trong các lùm cỏ rậm và gây ra nhiều thiệt hại lớn-lao. Người bẫy làm một cái lưới thật lớn bằng dây gai và giăng bẫy ở một bãi đất trống cao cách mặt đất chừng nửa mét. Phía dưới bẫy có rắc thật nhiều gạo để nhử chim đến ăn. Anh để chim tự-do đến ăn trong một vài ngày để chim quen chỗ rủ nhau đến ăn mỗi lúc một đông thêm. Khi ấy anh mới từ đằng xa giật dây cho lưới úp chụp lên chim. Chỉ trong một lần giật dây ấy, anh có thể bắt được hàng trăm con.

Còn loại bẫy kêu là bẫy vòng lửa. Con thú bị dồn vào giữa vòng lửa, chỉ còn một phía để ngỏ, nhưng ở đây lại có thỏ dân tay cầm dao, mác, gậy gộc chờ đợi sẵn. Con thú trốn tránh vòng lửa, xông ra phía cửa ngõ này để bị thỏ dân xúm lại đập chết. Lẽ ra, nếu muốn thoát thân con thú phải liêu nhây qua ngọn lửa và

chịu mang vài vết bỏng trên thân thể. Đối với chúng ta cũng vậy, nhiều khi ta cần phải đương đầu với lửa bỏng hơn là tìm cách trốn chạy.

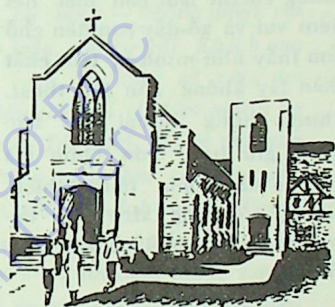
Nhà cải chánh giáo-hội Anh-quốc là Thomas Cranmer khi bị đem thiêu sống trên dàn hỏa đã diềm-nhiên đưa bàn tay mặt vào giữa chỗ lửa bỏng, miệng nói bàn tay này đáng bị cháy trước nhất vì trước kia ông đã dùng nó để ký vào bản chối-bỏ Chúa, nhưng nay ông rất lấy làm ăn-năn hối-hận.

Muốn thành-công, người đánh bẫy phải thực - hiện hai việc chính : ẩn-núp sao cho khéo, và gây được lòng tin nơi con thú mình định bẫy. Đời sống của chúng ta trên cõi đời này cũng vậy ! Chúng ta thường bước đi trên con đường đời, lòng đầy tin tưởng rằng đời ta an-toàn, không có gì nguy-hiểm đáng kể cho ta lo sợ cả. Chúng ta có thể tin-tưởng là con đường đi chúng ta rất đúng, rất phải. Trên cao, mặt trời của chúng ta chiếu sáng rực-rỡ, bầu trời không vẩn một áng mây, và chim chóc ca hát tung-bừng ; cuộc

đời thật đẹp như một buổi sáng màu hồng. Lòng chúng ta không vẫn một chút lo-sợ nào, con đường chúng ta đi là con đường chúng ta vẫn thường đi quen, và chúng ta bước đi với nỗi vui sướng vô tư-lự trong lòng.

Đột-nhiên chúng ta chợt nhận ra là chúng ta đang đi vào một cảm bầy, và mọi vật quanh ta không phải là tốt-đẹp như chúng ta tưởng. Hiện hiện quanh ta có những tà-lực đang sẵn sàng để hãm hại ta, để làm vô hiệu lời chứng trong sáng nhất của ta, để gây cho ta những thương đau tinh-thần và vật-chất. Bầu trời của chúng ta đã thay đổi, và thay vì buổi sáng xuân huyhoàng rực-rỡ, chúng ta chỉ thấy một bầu trời thăm đạm chứa đầy những điềm bất tường. Có lẽ chúng ta cũng chẳng biết rằng chúng ta lo-sợ nỗi gì, nhưng chúng ta vẫn ý-thức thấy là mọi sự không được yên lành. Như thể đang có một bàn tay khổng lồ rình-rập để vây hãm chúng ta, để chặn bước tiến và cản-trở mọi nỗ-lực cao qui nhất của chúng ta. Đức Chúa Trời thật độ lượng

khoan-dung biết chừng nào ! Lòng ta hân-hoan biết bao khi cảm thấy rằng mặc dầu chúng ta không hiểu nổi những sự nguy-hiêm và khó-khăn đang chờ đợi ta, Chúa biết hết và Ngài có thể và sẵn lòng giải-thoát cho chúng ta nếu chúng ta tìm cầu đến Ngài.



Có thể bạn đã thường gặp phải những cảnh ngang trái ; bạn có thể đã cảm thấy những người gian-ác đang âm mưu hãm hại đời bạn, hãm hại luôn cả bước tiến và công-cuộc phục-vụ Chúa của bạn ; họ đang tìm cách làm giảm uy-tin bạn, biến những gì cao đẹp nhất của bạn thành những gì xấu-xa tồi-tệ nhất. Bạn cũng có thể đã cảm thấy nhưng hoàn-cảnh không chịu buông tha bạn, nó luôn luôn vây hãm bạn không để chừa ra

một lối thoát. Nhưng bạn đừng quan-tâm. Đức Chúa Trời biết hết và Chúa lo cho hết.

Hoặc-giả đó chỉ là những công-việc thường hàng ngày nó vây-hãm bạn. Sức khỏe suy đồi hoặc những rắc-rối tiền-bạc có thể là những vấn-đề quan-trọng. Chúng có thể làm bạn mất hết niềm vui và xô-đẩy bạn đến chỗ cảm thấy như mình bị trói chặt chân tay không còn lối thoát. Nhưng không có cái lưới nào có thể giữ được con chim mà ý Chúa đã muốn phóng-thích. Không có xiềng xích hay tai-tướng nào mà Chúa không giải-tỏa nổi.

Bạn hãy nghĩ tới con chim bé nhỏ kia bị mắc trong bẫy của người bẫy chim. Nó vùng-vẫy hết sức để thoát hiểm, nhưng vô-ích. Nó là lên tù của Thần-Tuyệt-Vọng ở Điện-Hoài-Nghi. Thế-giới là một cái gì quá quác đối với nó, hoặc trong trường-hợp của Cơ-Đốc nhân, ngay đến người anh em đồng đạo của mình cũng là một cái gì quá quác đối với mình. Mùa hè vui-vẻ đã qua và nay nó bị

giam trong cái giá lạnh của mùa đông đầy rủi-ro tai-ách. Chính đối với một kẻ như vậy Chúa Jê-sus-Christ của chúng ta đã ngỏ lời. Ngài là Đấng mạnh-mẽ vượt xa tên-bầy chim quỉ quái mà sức nắm giữ của nó tưởng như có quyền-năng ghê-gớm lắm. Chẳng bao lâu chúng ta sẽ lại nhìn thấy bóng tối tan đi và ánh sáng hiện ra. Chẳng bao lâu mùa đông giá-lạnh sẽ đổi thành mùa xuân ấm-áp vui tươi và bàn tay người bẫy chim sẽ nới lỏng trên cái bẫy rập ác hại kia. Chẳng bao lâu chúng ta sẽ có thể vỗ cánh bay thoát khỏi cảnh hiem-nghèo hoặc thoát khỏi nỗi tuyết-vọng ê-chề. Giống như con chim nhỏ đang mừng vui vỗ cánh bay tít lên trời cao sau khi đã thoát cũi sỏ lồng, trái tim ta cũng sẽ đắc thắng ca vang : « Linh-hồn chúng ta thoát khỏi như chim thoát khỏi rập kẻ đánh chim ; Rập đã đứt, chúng ta bèn thoát khỏi. » (Thi-thiên 124 : 7).

Sự thoát khỏi của chúng ta phải luôn luôn đưa chúng ta tới gần Chúa hơn nữa.





Đùa giỡn thực-tế

Thưa tôi còn bé, tôi và đám bạn-bè thường tụ-tập lại mà tìm cách chọc gẹo những khách qua đường. Chúng tôi đến một ngã tư, đóng dục người qua lại rồi hết thấy nhìn sững lên trời. Một thằng đưa tay lên trời mà nói — đúng rồi cái này nè, đĩa khác lại nói : — không phải cái đó, rồi đĩa khác nói — Phải đó đây, sao cứ cãi. Khách qua đường nghe vậy thì dừng lại xem, họ nhìn về phía mà chúng tôi dang chỉ tay, chẳng mấy chốc có cả đám người bu lại, họ nhìn lên trời và bàn-tán. — Tôi nghĩ, đó là một quả bóng lớn, người khác nói : — Không phải đâu có lẽ là đĩa bay đó ! và mỗi người lại đưa ra một hình-ảnh của họ. Trong khi đó chúng tôi đã chườn êm, sang đứng núp ở những góc đường mà cười với nhau. Đám đông lại càng thêm, người này đi ra, người kia thay vào và họ cứ nhìn lên trời mà bàn-tán. Cho đến cả hai mươi phút sau vẫn còn có người đứng ngược cổ nhìn lên không như muốn tìm kiếm một cái gì.

Câu chuyện xưa làm tôi nhớ đến những tôn-giáo phát-sinh từ thế-tục do sự tưởng-tượng của con người đặt ra để mê-hoặc lòng tin-ngưỡng của một số người khác. Và kết-quả là lòng tin của con người bị lợi-dụng, họ nhìn một đối-tượng không phải là chân-lý trong khi đó họ hầu như quên hẳn sự Hiện-hữu của Thượng-đế và Chân-lý là Jê-sus-Christ đang ở trong họ, và chỉ nhìn sự vô-lin mê-muội của con người.

Thơ

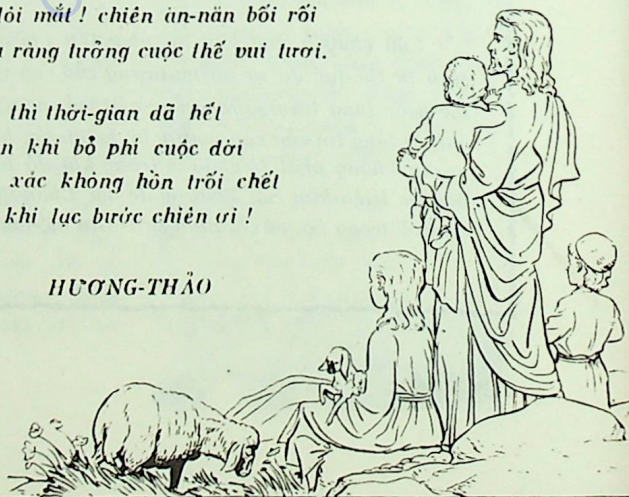
Lạc bước

Trên đồi cao một con chiên lưu-lạc
Kêu thét lên ôi thâm-thiết làm sao
Kìa, muông sói rống lên lời đờn dác
Vồ lấy chiên nhanh chớp gờm ghè nào.

Trong lùm mắ người chần chiền trông thấy
Vụt đuổi theo giữ lại xác chiên con
Trong vườt sói xác chiên đau đờn bầy
Người chần chiền se-thắt lặn tằm hồn.
Sói hoang-hốt thả ngay mỗi bỏ chạy
Nhưng chiên đã lan nạt thịt chiên rơi
Chao đòi mắt ! chiên ăn-năn bối rối
Bởi xa ràng tưởng cuộc thế vui tươi.

Nay hồi hận thì thời-gian đã hết
Buồn gì hơn khi bỏ phi cuộc đời
Còn gì đâu xác không hồn trối chết
Còn gì đâu khi lạc bước chiền ơi !

HƯƠNG-THẢO





Chim mẹ biếng lười

CÁC em có biết không, ở châu Mỹ có một giống chim yến bụng đỏ nổi tiếng về tình lười-biếng.

Hàng năm, cứ mỗi độ mùa hè trở lại là chim muông lại lũ-lược hồ miền nam trở về miền bắc. Chúng nhộn-nhip xây cất tổ-ám trong đám cành lá rậm-rạp, và tiếng hót vui-tươi của chúng lại vang lên trong các sân chơi, vườn-tược. Nếu các em có dịp ngắm chúng bận-rộn làm việc, các em sẽ thấy vô cùng thích-thú. Đây con chim cô đồ cha đang chạy ngược chạy xuôi để tìm kiếm thức ăn mang về nuôi đàn con vừa mới cất tiếng chiêm-chiếp chào đời. Đây mẹ chim cô đồ mẹ, tuy không bận-rộn chạy gạo nuôi con, nhưng

cũng đáng để ta cảm-phục vì lòng trung-thành dũng-cảm của mẹ khi ở nhà giữ tổ bảo-vệ bầy con hãy còn trứng nước.

Trong khi cặp vợ chồng chim cô đồ tận-tâm chăm lo đàn con như vậy thì, các em biết không, con chim yến bụng đỏ chẳng làm gì cả. Có lẽ giống yến bụng đỏ là những bà mẹ tối-tệ nhất thế-gian này! Chẳng bao giờ người ta nhìn thấy chúng đi kiếm rơm rạ hay cỏ khô về làm tổ. Mà ngay cả một cái tổ sơ-sài trên mặt đất chúng cũng chẳng bao giờ chịu mất công làm.

Nói trắng ra, giống chim yến bụng đỏ chẳng muốn mất tí công khó-nhọc nào nên chúng chẳng hề xây-cất tổ bao giờ. Đến ngày nở nhụy khai hoa, con chim mẹ bay khắp đó đây để tìm cho ra

một cái tổ nào của một giống chim nhỏ bé hơn. Rồi đợi lúc chủ nhà lơ-đãnh ngó đi nơi khác, nó liền mau lẹ... để luôn trứng vào trong cái tổ êm-ấm kia.

Nó thường lựa chọn tổ chim di hay chim sẻ để đẻ trứng nhờ. Đôi khi chị chim sẻ đắp tổ đề lên trên đám trứng của ả chim yến biếng lười, nhưng sự thực việc này cũng ít khi xảy ra. Thông thường thì chị chim sẻ ấp luôn cả trứng của « người » lẫn của mình.

Trứng chim yến nở trước. Thế là bao nhiêu thức ăn dồn cả vào bụng bầy chim háu đói và tham-lam này. Trong khi đàn chim ngoại-tộc mỗi ngày một

lớn mạnh thì bầy chim ruột thịt bị chết vì đói hoặc bị xô gạt ra khỏi tổ. Tính ra cứ mỗi con chim yến bụng đồ lớn lên là có từ hai tới năm con chim nhỏ hơn phải từ-giã cõi đời. Mụ chim yến lười-biếng và vô tư-lự kia đã trả một giá quá đắt cho tinh-chất lười của mình.

Cứ nhìn qua việc làm của mụ chim yến bụng đồ các em cũng rõ tinh lười-biếng có hại cho người khác như thế nào. Chính danh tiếng của mụ cũng bị thiệt hại nữa. Chắc chẳng có con chim nào trong thế-giới loài chim lại đi nói tốt cho mụ chim yến bụng đồ bao giờ. Cũng như chẳng có người nào lại đi nói tốt cho các em, nếu các em chây-lười biếng-nhác !

THẺ - LỆ MUA BÁO

Giá tiền mua báo kê cả cước-phí như sau :

Mỗi tập	20 \$ 00
Một năm	220 \$ 00

Có thể trả tiền báo bằng tem (cò) hay bưu-phiếu gửi cho

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

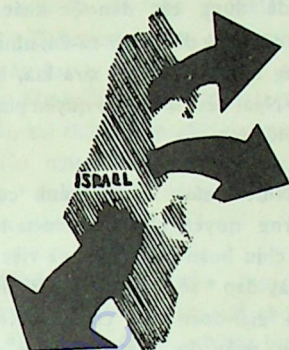
Quản-lý RANG-ĐÔNG, hộp thư 329, Saigon

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.

Y-SƠ-RA-ÊN

MÀN

3



(Tiếp theo RẠNG-ĐÔNG số 56)

THEO một phạm vi rộng lớn hơn, lịch-sử đã tự nó được lập đi lập lại. Đức Chúa Trời dùng các dân-tộc khác để sửa phạt dân Y-sơ-ra-ên. Thời kỳ ưu-thắng của các dân ngoại kéo dài nhiều thế kỷ. Tiếp theo đó sẽ là sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus Christ, và cũng như đời xưa, Ngài sẽ đoán-phạt những kẻ đã hủy diệt Y-sơ-ra-ên.

Sự biến-chuyển đột-ngột trong bài thuyết-giảng có tính-cách tiên-tri của Đức Chúa Jê-sus là điều đáng chú-ý nhất, Ngài đề cập đến

các thời-kỳ dân ngoại, rồi ngay trong câu tiếp theo đó, Ngài lại nói đến sự kinh-hoàng, bối-rối của các dân các nước. Biến chuyển đột ngột đó là sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus Christ. Đấng Christ chuyển từ việc đoán phạt Giê-ru-sa-lem sang việc đoán-phạt thế-gian bởi vì tất cả những cuộc đoán-xét trong lịch-sử đều hình-dung trước cuộc đoán-xét sau cùng.

Người ta thấy rằng các nước đã thắng hơn dân Y-sơ-ra-ên bây giờ gặp bối-rối, kinh-hoàng, suy-sụp và bị đoán-xét. Đức Giê-hô-

va đã dùng các dân-tộc khác để đối đãi cùng dân Y-sơ-ra-ên, nhưng cũng như xứ A-sy-ri xưa kia, bây giờ Ngài đều đặt dưới quyền phán-xét tối cao của Ngài.

Nhiều câu Kinh-Thánh cũng chứng quyết rằng Giê-ru-sa-lem sẽ chịu hoạn-nạn lớn, và việc bị 'giày-đạp' sẽ đạt đến tuyệt-điểm vào giai-đoạn sau cùng : « Khốn thay, ngày đó thật lớn, đến nỗi chẳng hề có ngày nào giống như vậy, Ấy là kỳ tai hại của Gia-cốp. Nhưng nó sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, ta sẽ bẻ ách nó khỏi cổ người, sẽ đứt dây trời người ; dân ngoại sẽ không bắt nó phục-dịch nữa ! » (Giê - rê - mi 30 : 7, 8).

Điều quan-trọng được nhấn mạnh một lần nữa là công cuộc giải thoát cuối cùng sẽ đến từ Đức Chúa Trời không do một chiến thắng quân sự của dân Y-sơ-ra-ên: Thật vậy, theo Xa-cha-ri thì Đức Giê-hô-va sẽ nhóm lại các dân tộc để chiến tranh với Giê-ru-sa-lem. Thành này sẽ bị chiếm, nhà cửa sẽ bị cướp, đàn bà sẽ bị hãm hiếp, người ta sẽ chia nhau của cướp.

Phần nửa dân cư sẽ bị bắt làm nô-lệ, và một nửa còn sót lại trong thành. Sau đó, Đức Giê-hô-va sẽ ra trận bị đầy đủ để tranh-chiến, để đánh bại các nước ấy. Trong ngày đó, Ngài sẽ đặt chân trên đỉnh núi Ô-li-ve, về phía đông Giê-ru-sa-lem (Xach. 14 : 1-4).



Đức Chúa Trời được hình-dung là Nhà Chinh-Phục Dũng-Mãnh sẽ trở lại để giải-thoát cho dân Y-sơ-ra-ên đang lâm cơn nguy khốn cùng cực. Lúc ấy, Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ như một chén thuốc độc cho tất cả các nước lân-cận sẽ gọi quân đội đến vây thành Giê-ru-sa-lem. Thành phố ấy sẽ trở thành một tảng đá đè nặng trên thế-gian. Dầu tất cả các dân tộc trên đất đều hiệp lại để cố gắng

đời nó đi, họ sẽ bị nó nghiền nát hết. Đức Giê-hô-va phán: "Trong ngày đó, ta sẽ làm tan lạc đạo quân đã kéo lên chống lại nó và khiến chúng thành ra điên cuồng. Ta sẽ canh giữ trên dân Giu-đa, nhưng làm đui mù tất cả các thù nghịch nó". Chúng ta không nên ngạc nhiên vì tiếp theo thời-kỳ ưu-thắng của các dân-ngoại sẽ là một thời-kỳ kinh-hoàng, run rẩy, vì cảm thấy trước những gì sắp xảy đến cho thế-gian.

Đề tóm tắt, Đức Chúa Jê-sus đã dứt-khoát báo trước việc thành Giê-ru-sa-lem bị hủy phá vào năm 70 SC. Ngài tiên báo những thời-kỳ ưu-thắng của dân ngoại và về cơ-hội thuận-tiện thuộc-linh. Ngài báo trước rằng giai-đoạn đó sẽ chấm dứt khi chính Ngài sẽ trở lại. Dường như chữ Giê-ru-sa-lem không phải chỉ ám chỉ thành-phố ấy mà thôi, mà còn ám chỉ cả xứ như một toàn thể, và có lẽ cả tình-trạng của dân Do-thái với tư-cách là một dân-tộc nữa. Còn về chính thành-phố thì không chắc là dân Y-sơ-ra-ên sẽ còn chiếm giữ được Giê-ru-sa-lem. Về đất-đại thì các biên-thùy xưa kia không hề trùng-hợp với vùng đất hiện-tại của xứ

Y-sơ-ra-ên, và theo ý-nghĩa đó, thì "Giê-ru-sa-lem" vẫn còn bị "giày đập". Nếu danh-từ trên đây đề-cập đến toàn thể dân Do-thái, thì thật ra cho đến ngày nay, nhiều người vẫn còn bị "giày đập" trong nhiều nước trên thế-gian, nhất là tại Nga.

Những biến-cố của thời-đại chúng ta rất có ý-nghĩa đề chúng ta khám phá được những bước đầu tiên tiến đến chỗ chấm dứt ưu-thể của dân ngoại. Nền tảng của Quốc-gia Do-thái đã được thiết đặt và nhiều sự chống đối có thể xảy ra trước khi giai-đoạn chiếm ưu-thắng của dân ngoại chấm dứt. Thật ra theo lời tiên-tri, chúng ta có thể trông mong để thấy rằng cuối cùng, thành Giê-ru-sa-lem bị vây hãm và hầu như bị chinh phục trước khi được giải-phóng.



Cuộc chiến-thắng phi-thường của quân đội Y-sơ-ra-ên năm 1967 không nên đưa chúng ta đến chỗ sai lầm. Lẽ dĩ nhiên đó là một chiến thắng quân sự khiến mọi người phải kinh ngạc. Cuộc chiến đã xảy ra thật chớp nhoáng và sự thắng trận hiển-nhiên, nhưng lối thoát không phải là ở đó. Dầu đa số các dân-tộc trên thế-giới đã chấp-nhận và thừa-nhận quyền sinh-tồn của dân Y-sơ-ra-ên, đó không phải là trường-hợp của người Á-rập. Dầu bị thất bại nặng nề, các lãnh-tụ Á-rập vẫn tuyên-bố rằng tham-vọng của họ là thiết-lập một lực-lượng mạnh-mẽ đủ để tiêu-diệt một quốc-gia Y-sơ-ra-ên. Thật lạ, khó cho dân Á-rập nếu họ muốn quên đi sự bại trận, và chúng ta không phải khó khăn lắm để thấy trước những cuộc chiến-tranh sẽ xảy ra sau này.

Đức Chúa Trời đã bảo-đảm sự tồn-tại của dân Y-sơ-ra-ên. Ngài đã tiên báo việc dân Do-thái sẽ trở về Palestine, do đó, Quốc-gia Y-sơ-ra-ên sẽ không thể bị tiêu-diệt. Người ta có thể quan-niệm được chiến thắng quân-sự về phía người Á-rập nghĩa là thật ra, chúng ta có thể trông đợi một sự việc

như thế sẽ xảy ra. Nhưng bao lâu ý định của các lãnh-tụ Á-rập quét sạch dân Y-sơ-ra-ên với tư-cách một dân-tộc còn, thì những nỗ-lực của họ còn bị chống trả bởi vì vốn trái ngược với lời tiên-tri của Đức Chúa Trời. Đồng thời, Kinh-Thánh chép rằng Giê-ru-lem bị khốn khổ cùng cực và cuối cùng, thì được cứu nhờ sự can-thiệp trực tiếp của Đức Chúa Jêsus Christ. Chính trong ánh-sáng đó, những diễn-tiến hiện-tại mới có ý nghĩa, bởi vì chúng vốn là biến-cổ tiêu-biểu mà người ta có thể trông chờ đang khi lịch-sử tiến tới một tuyệt-điểm. Lẽ dĩ-nhiên là không thể nào thấy trước những tranh-chấp này sẽ kéo dài bao lâu, và khi nào cơn đại-biến-kết-thúc này sẽ xảy ra.



Trong một vài thơ-tín của mình sứ-đồ Phao-lô có đề-cập đến đấng con hư mắt, một Antichrist « tức

là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự, mà người ta xưng mình là Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời » (II Tê-s. 2 : 4).

Một số các giáo-phụ của Hội-thánh đầu-tiên trông đợi một sự ứng-nghiệm theo đúng nguyên-văn. Iranaeus (120-202 SC) viết : « Khi Antichrist này sẽ hủy-phá mọi sự trong thế-gian, nó sẽ cai-trị ba năm sáu tháng và ngồi trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem » (Chống Tà giáo. Quyền V, ch. 30, phần 4). Vì vào thời đó, đền thờ Giê-ru-sa-lem đã bị phá hủy rồi, chắc Iranaeus đã trông mong đền thờ ấy được xây dựng lại.

Chrysostom (347-407 SC) viết ít lâu sau đó, đã theo một quan-điểm khác. Ông giải thích rằng Antichrist « sẽ ngồi trong đền thờ Đức Chúa Trời, không những tại Giê-ru-sa-lem mà thôi, nhưng trong tất cả các hội-thánh nữa » (Trong Sdd).

Thình-thoảng Phao-lô vẫn dùng chữ đền-thờ theo nghĩa bóng để mô-tả Hội Thánh Đấng Christ, như Ê-phê-sô 2 : 21 ; I Cô-rin-tô 6 : 19, II Cô-rin-tô 6 : 16. Ý-

nghĩa chính-xác trong bản văn đó phải được quyết-định theo văn-mạch. Nhiều ý-kiến sau đây đã khiến cho quan-điểm theo đúng nguyên-văn được nhấn mạnh thêm :

— Nó ngồi trong đền-thờ của Đức Chúa Trời.

— Cách dùng định-quán-từ trong mấy chữ đền thờ của Đức Chúa Trời (tiếng Việt ta không dùng định-quán-từ này ; theo bản dịch Anh-văn là : the temple of God).

— Mỗi liên-hệ rõ ràng và sự tùy thuộc của cả khúc sách đó với Đa-ni-ên 11 : 36.

— Mỗi liên-hệ có thể có với Ma-thi-ơ 25 : 25 và Mác 13 : 14. Trong khúc sách này, phân-từ theo giống đực chắc có ý ám chỉ một người chớ không phải là một hình ảnh.

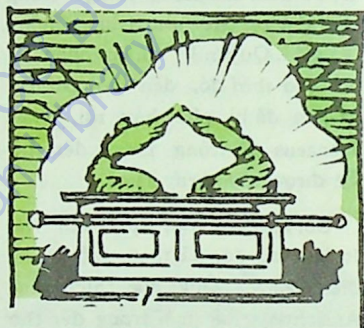
— Mỗi liên-hệ có thể có với Đa-ni-ên 12 : 11.

Vì những lý do ấy, chúng tôi chỉ kê ra một vài học-giả như De Wieseler, Dollenger và Milligan đã chủ trương nên giải-thích theo đúng nguyên-văn,

Thánh Augustin thì đứng trung gian : « Chúng ta không biết chắc chắn là nó sẽ ngồi trong đền thờ nào, trong đồng đồ nát của ngôi đền đã được Sa-lô-môn xây cất hay trong Hội-thánh. Vì vị sứ-đồ chắc không thể nào gọi bất cứ một đền thờ nào dành cho hình tượng hay ma quỷ là đền thờ của Đức Chúa Trời. Và về điểm đó, một số người nghĩ rằng trong khúc sách ấy, Antichrist không phải chỉ có nghĩa là một mình nó mà thôi, nhưng là toàn thể bè đảng nó nghĩa là tất cả những người theo nó, tôn nó làm vua. Họ cũng nghĩ rằng chúng ta phải dịch chữ Hylạp này một cách chính-xác hơn ở chỗ này, nghĩa là không dịch « trong đền thờ của Đức Chúa Trời » mà dịch « thay vì » hay « như đền thờ của Đức Chúa Chúa Trời », dường như chính nó là đền thờ của Đức Chúa Trời, là Hội-Thánh » (The City of God, Quyền XX, ch. 19, phần I, của thánh Augustin).

Luận-cứ của thánh Augustin bảo rằng Phao-lô không thể nào gọi bất cứ một đền thờ nào dành cho hình-tượng hay ma quỷ là đền-thờ Đức Chúa Trời đã được H A.W.

Meyer dùng đề nhấn mạnh thêm lập-trường của Iranaeus : « Căn-cứ vào từ-ngữ xác-định là « ngồi » chúng ta không thể hiểu theo một nghĩa nào khác hơn là *nghĩa đen* của nó. Nhưng căn-cứ vào việc được lặp đi lặp lại, quán-từ đó chỉ có thể ám-chỉ *một đền thờ nhất định là Đức Chúa Trời chân thật xác định* — nghĩa là nó có ý ám-chỉ đền thờ tại Giê-ru-sa-lem » (Sđd).



Nếu mấy chữ đó phải được hiểu đúng nguyên-văn theo nghĩa đen — và bản-văn cũng như văn-mạch dường như thiên về lập-trường đó — thì nó đòi hỏi dân Do-thái phải xây lại đền thờ. Điều này có thể quan-niệm được, bởi vì :

— Tình-cảm tôn giáo hiện còn đầy đủ giữa vòng dân tộc Do-thái.

— Một đường lối chính-trị cao có thể đưa đến việc tạo ra một hình-ảnh tượng-trung cho sự thống-nhất văn-hóa và tôn-giáo cho tất cả những người Do-thái đầu có tôn-giáo hay không, đầu đang ở tại xứ Y-sơ-ra-ên hay còn tan-lạc.

Một vấn-đề sẽ được đặt ra khi có kẻ cảm-thức có lý-do về tôn-giáo kia sẽ muốn cho đền thờ được dựng lên tại chỗ cũ là nơi thánh, hiện là Thánh Điện Vàng Đá. Điều đó chắc phải đưa đến những rắc-rối trầm trọng. Làm thế nào để phá đi ngôi thánh-điện Hồi-giáo đó, nếu chúng ta không thấy trước một hành-động nào của Đức Chúa Trời (như một cơn động đất chẳng hạn), hay một kế-hoạch được định trước, thì không ai tiên-kiến được bàn-cãi kỹ-lưỡng? Kết-quả sẽ gây rắc-rối nếu người ta xây ngôi đền thờ tương-lai bất cứ một chỗ nào khác.

Ta cũng không nên bỏ qua ý-kiến của nhiều người Do-thái Chính-Thống cho rằng quốc-gia thể-tục Y-sơ-ra-ên có thể sẽ không thể-hiện sự khát-khao về

tôn-giáo của dân Do-thái. Theo Rabbi Elmera Berger, phó chủ-tịch ban chấp hành Hội chống phong-trào Si-ôn Mỹ-quốc của Do-thái-giáo, văn-đề đòi hỏi thành Giê-ru-sa-lem cỡ liên-hệ đến đất-đai xứ Y-sơ-ra-ên không hề có nền-tảng nào trong Do-thái-giáo.

Ông tuyên-bố rằng những chiến-thắng-quân sự của người Y-sơ-ên năm 1967 không thể được xem là ứng-nghiệm đúng sự khát-khao thuộc-linh của nhiều người Dân Do-thái chủ tâm đến Si-ôn theo đức-tịn tôn-giáo (Chicago Tribune, 22 tháng 6, 1967).

Sự căng thẳng giữa các quan-điểm do sự thúc đẩy về phươg-diện chính-trị, xã-hội học và lập-trường quốc-gia với những quan-điểm thúc đẩy bởi sự khát-khao về tôn-giáo sẽ càng gia tăng trong tương-lai, và gây nhiều rắc-rối tại xứ Y-sơ-ra-ên. Nếu tiếp-tục suy-lý thì không đi đến đâu, nhưng đầu sao, chúng ta cũng rất dễ thấy trước sự ứng-nghiệm đúng theo nguyên-văn nếu đó là ý-định của Kinh-Thánh.

(Còn tiếp)

Truyện dài :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT

do NERSES S. SARIAN

Soạn-thảo và giới-thiệu. ERIC W. GOSEN

(Tiếp theo RẠNG-ĐÔNG số 61)



LÚC ấy viên sĩ-quan với một tên lính tháp tùng đã bước vào sân và bắt đầu chất-vấn tôi :

« Anh là ai ? Tên anh là gì ? Anh làm nghề gì ? »

« Tên tôi là Nerses Sarian, một đầy-tớ hèn mọn của Đức Chúa Trời, và bởi ân-diền Ngài, tôi rao giảng sự công-bình . »

Ông ta không hỏi thêm, nhưng bước vào phòng nhìn tủ sách bé nhỏ của tôi cách khả-nghi :

« Đây là loại sách gì ? »

Tôi đáp : « Dạ sách tôn-giáo. »

Ông ta tiếp : « Thế nào cũng có những sách gây hại, chống chính-phủ. »

Tôi trả lời : « Dạ thưa Ngài, không có đâu ạ, nếu Ngài biết tiếng Anh thì có thể xem-xét được. »

Sau khi suy-nghĩ một lát, ông ta đề ý một hộp lớn trong góc phòng. Ông ta đồ tung hộp ra, mong tìm thấy một vũ-khi giấu trong đó. Nhưng điều lạ là ông ta không hề hỏi đến giấy miễn-linh của tôi !

Rồi ông ta hỏi tôi một câu tôi biết không thể nào tránh được :

« Anh thuộc đảng chính-trị nào ? » Các nhà chính-trị At-mê-ni là kẻ thù truyền kiếp của chính quyền, bị tàn-sát mỗi khi bắt gặp.

« Tôi không vào một đảng chính-trị nào cả, tôi thuộc Đảng Hòa-Bình. »

« Anh nói sao ? »

« Thưa ngài, tôi muốn nói là tôi rao-giảng « Hòa-bình trên đất và thiện-ý cho loài người ; tôi giảng về tình yêu đối với Thượng-Đế và đối với người đồng-loại. »

Viên sĩ-quan tỏ vẻ chú ý đến giải-thích đó và tin-tưởng sự thành thật của tôi. Tuy nhiên, ông hỏi thêm một câu còn nguy-hiêm hơn :

« Nay, nói thật đi ! Anh có vũ-khí nào không ? »

Bất cứ người At-mê-ni nào nhận mình có vũ-khí, tức là nhận cái chết. Thế nhưng tôi không ngần ngại đáp :

« Dạ thưa ngài tôi có một vũ-khí ! »

« Tôi nói là tôi có vũ-khí, thưa ngài ! »

Viên đại-úy kinh ngạc, bảo :

« Vậy đưa vũ-khí đây cho tôi ! »

« Bầm quan lớn, tôi không thể trao vũ-khí tôi cho một người khác như một khẩu súng được. »

Nói câu này, tôi thấy vẻ mặt viên sĩ-quan biến sắc, ông ta giận dữ thét vào mặt tôi :

« Anh đùa với tôi hả ? Đưa vũ-khí đây mau lên, không thì bắn ngay ! »

Tôi biết mình đang lâm nguy, còn người lính tỏ vẻ hết sức kinh-ngạc thấy đại-úy của mình quá kiên-nhẫn với một tên bất-trung đê-tiện như tôi. Nhưng tôi tin chắc « chiến-trận thuộc về Chúa. » Ngài sẽ giải-cứ tôi khỏi nghịch-cảnh.

Tôi đáp nhanh để vượt giận ông ta : « Dạ thưa ngài, Allah (Thượng-Đế) là sự phòng thủ của tôi. Tôi không có vũ-khí nào khác ngoài Ngài ! »

Viên đại-úy khiếp-sợ khi nghe nhắc đến tên Allah. Vẻ mặt ông biến đổi, rồi không nói thêm

lời nào, ông ta cùng người lính lui ra. *Danh Đức Chúa Trời đã chiến thắng ông ta, khiến ông ta*

chạy trốn! « Nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai có thể nghịch với chúng ta? »

CHƯƠNG III

ĐƯỢC HƯỚNG-DẪN BỞI BÀN TAY VÔ-HÌNH

« Hỡi Đức Giê-hô-va... nhưn vì các kẻ thù nghịch tôi, xin hãy dẫn tôi vào lối bằng-phẳng » (Thi-Thiên 27 : 11).

Theo thời-gian, địa-vị chúng tôi cũng như vị-trí căn nhà mới mỗi lúc càng nguy-hiêm. Quân Đức đang hối-hả làm cho xong đường hỏa-xa Bahgdad để di-chuyển lính cùng tiếp-liệu chiến-trường. Do đó có hơn sáu ngàn người Ạt-mê-ni đi làm công trong dãy Amanus. Hơn nữa hội-chúng của tôi đã bị trục-xuất rồi, sẽ tới phiên chúng tôi chẳng? Ngày mai của chúng tôi chỉ thấy toàn hỗn-loạn và nguy-hiêm. Lại nữa, vợ tôi sắp sanh đứa con đầu lòng, mà nhạc-gia của tôi lại ở Killis, một thành-phố lớn gần Aleppo, cách Hassan-Beyli độ hai ngày đi lừa. Vì thế, tôi vội đem vợ tôi về Killis ngay.

Trở về Hassan-Beyli vào đầu

tháng sáu, tôi định sẽ quay lại Killis vào giữa tháng tám đúng lúc con tôi ra chào đời. Samuel Koundakjian mời tôi về nhà và tôi được tiếp-đãi rất nồng-hậu trong gia-đình tín-đồ này.

Dầu sao, thành-phố đã mất hẳn vẻ đẹp ngày xưa. Đa-số dân-chúng bị lưu-đày, và tên Agiah Bey gian ác, viên chỉ-huy bộ tham-mưu địa-phương vẫn tiếp-tục áp-bức tàn-bạo với nhóm người Ạt-mê-ni còn ở lại phục-vụ quân-đội. Cơ-đốc nhân như chúng tôi cảm thấy vô-cùng sợ-hãi và nguy-hiêm. Cũng may là mấy gia-đình tín-đồ trong hội-thánh đều ở gần đó, nhưng tôi không dám đi xa họ; vì nhiều người trong vùng đã bị đánh

dập dã-man, nạn-nhân vô tội của người Thổ-nhĩ-kỳ đầy ganh-gét và chuyên-chế.

Từ căn nhà đang ở, tôi có thể nhìn từng đoàn dân tị-nạn A-t-mê-ni nối tiếp nhau trên con đường chính bên kia thung-lũng, theo sự hướng-dẫn khắc-nghiệt của tên lính. Cả thành-phố chìm đắm trong yên-lặng đáng sợ để rồi đêm đêm chỉ nghe tiếng chó tru mất chủ. Thành-phố tươi vui nhộn nhịp một thời, nay trở nên hoang-vắng tiêu-diêu và thật sự không người ở.

Một chiều thứ bảy vào đầu tháng bảy, tự nhiên tôi cảm thấy mạnh-mẽ là mình phải đi Killis ngay, theo đường Entelly. Tôi thấy thật khó xử. Trước kia tôi định là sẽ ở Hassan-Beyli thêm bốn tuần nữa mới trở lại gặp vợ tôi. Thế nhưng, một tiếng nói từ bên trong cứ nhắc đi nhắc lại : « Hãy rời thành-phố Killis ngay tức khắc ». Lý-do vì sao tôi không được rõ, nhưng tôi cảm biết chắc-chắn là bàn tay vô-hình của Đức Chúa Trời đang hướng dẫn tôi. Vì thế, lúc ấy, tuy tôi chưa biết rõ ý Chúa nhưng tôi đã quyết-định vâng-phục.

Soạn vài bộ áo quần xong, tôi từ-giã chủ nhà. Dĩ-nhiên họ rất kinh-ngạc trước quyết-định của tôi, nhất là vào lúc chiều tối như thế.

Samuel Agha bảo : « Thừa mục-sư, ông không thể làm như vậy được. Ông đã bảo là đến đầu tháng tám mới rời chúng tôi mà ? »

Tôi đáp : « Vâng, Samuel Agha ạ, anh nói đúng, nhưng lúc này tôi cảm biết chắc-chắn là tôi phải đi càng sớm càng hay. »



Anh nói tiếp nghe cũng rất hợp-lý : « Nhưng hôm nay là thứ bảy, mặt trời bây giờ cũng sắp lặn. Sao ông lại phải đi vào giờ này ? Ngày mai ông có thể giảng bài cuối cùng cho hội-thánh, từ-biệt họ rồi sáng thứ hai lên đường bình-an. »

« Lý lẽ của anh rất đúng, Samuel Agha ạ, nhưng tôi cảm biết bàn tay vô-hình của Đức Chúa Trời đang hướng-dẫn tôi, tuy tôi không biết lý-do vì sao. Do đó, tôi phải vàng phục. »



Thấy có cũ thêm cũng vô-ích nên Samuel với vợ anh ta chỉ bảo :

« Như ông biết, đường đến Entelly và Killis hiện nay rất nguy-hiêm, đi một mình vào lúc này là liều mạng. Chúng tôi có giúp ông được gì không? »

Ngay lúc ấy tôi thấy một đám dân tị-nạn đi trên đường, liền bảo : « Kia, những kẻ đáng thương kia đang lê thân xác đỡ sống đỡ chết đến nơi cay-đắng khổn-khổ. Tôi sẽ theo họ đến Entelly. » Nói xong tôi cảm ơn chủ nhà về sự tiếp đãi nồng-hậu, từ-biệt họ lần cuối trong nước mắt rồi vội-vã theo sau đoàn người bất-hạnh họ.

Con chiến đáng thương của những người cầm đuốc đầu tiên trong lịch-sử văn-minh Cơ-đốc giờ đây đã bị các quốc-gia Cơ-đốc ruồng bỏ cách nhục-nhã. Trong bóng tối dày-đặc nơi chân núi Amanus ngạo-nghe, họ buộc phải kéo lê mãi cái thân tàn đến những vùng sa-mạc vô-định. Nhiều người trong bọn đã gục ngã trên đường, là nạn-nhân của đói khát, mệt mỏi cùng kham-khổ trên đường xa. Dù có sống sót sau cuộc hành-trình, họ vẫn không tránh được tử-thần. Trừ con cháu của miền hỏa-ngục, chắc-chắn không ai có thể vui sướng trước sự tàn-bạo của dân Thổ-nhĩ-kỳ đối với một quốc-gia cô-thế. Tuy nhiên là Cơ-đốc nhân, chúng ta chỉ có thể cầu-nguyện như Christ đã cầu thay cho kẻ thù : « Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. »

Tôi đi theo đoàn dân tị-nạn đó một tiếng đồng hồ, nhưng sau đó bọn lính vào một đường khác. Vì phải đi Entelly nên tôi tách khỏi đoàn dân, bọn lính không cản tôi được, vì tôi không ở dưới quyền họ. Tuy nhiên, còn

hơn một tiếng rưỡi nữa tôi mới đến nơi được, và con đường tôi đi xuyên qua những khu rừng dày có thể gặp cướp. Để giữ an-toàn, tôi len vào rừng đi giữa hàng cây nhưng vẫn trông chừng bên ngoài. Sau một lát, tôi thấy một người đi lại dắt một con la chở thật nặng. Thấy anh ta vô hại, tôi liền đi theo. Anh là một dân quê Moslem chở hàng đến Entelly. Đi một quãng xa hơn, chúng tôi gặp một đoàn người sửa đường. Tôi ngạc-nhiên thấy một người mỉm cười chào tôi. Đó là Missak Chalukian ở Keller, một làng cách đó độ một giờ đi bộ, và anh ta là tin-đồ trong hội-thánh tôi.

« Dạ thưa mục-sư, mục-sư đi đâu trở thế ? »

Tôi đáp: « Đi Entelly ».

« Vậy ông phải đi bộ một tiếng rưỡi nữa mà trời sắp tối rồi. Thôi mời mục-sư ở lại với chúng tôi tối nay, sáng mai tôi sẽ nhờ người đưa mục-sư đi Entelly ». Tôi thấy đề-nghị Missa rất hợp-lý, nên ngay khi đàm công-nhân giải-tán, chúng tôi men đường mòn trong rừng và sau nửa giờ, về đến Keller.

Gia-đình Chalukian tiếp đãi tôi nồng nhiệt và sau bữa cơm tối, chúng tôi nói chuyện đến khuya. Ai nấy đều cảm biết hiềm-nguy đang vây quanh, lòng mang nặng chán-chường. Tôi cố giúp họ an-nghỉ trên những lời hứa chắc-chắn của Đức Chúa Trời, nói cho họ biết sự thành-tin và thương xót đời đời của Ngài. « Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên... Chúa biết kẻ thuộc về Ngài » (II Ti. 2:19). Tôi cho họ thấy sự cần-thiết phải hoàn-toàn nhờ cậy cánh tay toàn-năng của Đức Chúa Trời, kiên-nhẫn chờ đợi trong đức-tin, cầu-nguyện và vâng phục, để thấy kết-quả ân-diễn Ngài. Sau khi cầu-nguyện chung, chúng tôi đi ngủ.

Sáng hôm sau, Missak cùng tôi tìm một người đưa tôi đi Entelly, chúng tôi gặp Haroutune Kouyoumjian, một người đàn ông ở Killis mà tôi quen biết. Ông ta có vẻ lo-âu và vội-vã, đến thẳng với chúng tôi, ông ta hỏi cuống quít: « Ai nói cho mục-sư đến đây sáng nay ? »



(Còn tiếp)



TRẮNG HƠN TUYẾT



(Tiếp theo trang 9)

Ông đã ngồi yên bèn đến gần thưa rằng :

— Thưa quan tổng-binh, tại sao quan lại không chịu nghe lời vị tiên-tri ấy ? Giả sử ông có yêu-cầu quan làm những việc khó-khăn thì chắc hẳn quan cũng phải làm theo kia mà. Đàng này ông chỉ nói : Hãy đi tắm mình và người sẽ được sạch ! Ở chủ tôi, chúng tôi nài xin quan hãy vâng lời đấng tiên-tri ấy đi.



Na-a-man bèn nghe lời và xuống xe. Ông đã phóng mình xuống sông Giô-đanh bảy lần đúng theo lời người của Đức Chúa Trời dặn. Và Kinh-Thánh đã chép rằng "Thịt người trở nên giống như thịt của một đứa con nít nhỏ."

Vị tướng-lãnh Si-ri khó lòng tin điều đó bằng mắt mình thấy. Ông bèn sờ mó trên bàn tay, cánh tay và đến đôi chân và nhận thấy thịt của mình đã trở nên lạnh lặn và sạch-sẽ. Ông ta cảm thấy dường như có một luồng huyết mới lưu-thông mạnh-mẽ trong các huyết-quản, đem lại một nguồn sống mới cho cơ-thể lâu nay đã bị bệnh tật làm tê-cứng và rã-rời.

— Ta đã được chữa lành, ta đã được chữa lành, ông cất tiếng reo vang, chạy lên phía bờ sông. Đấng ngợi khen Đức Chúa Trời hằng hữu ! Lập tức, Na-a-man được hồi-cải, bày tỏ lòng tin của mình nơi Đấng Toàn-năng. Ông bèn tôn-vinh Chân-Chúa, nhìn nhận rằng trên khắp mặt địa-cầu này không có một thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời hằng hữu, và từ nay ông không còn muốn dâng một của lễ nào nữa cho các tà thần khác hoặc của-lễ thiêu hay của lễ hy-sinh.

Hỡi các bạn đọc thân-mến, theo nhân-quang của Đức Chúa

Trời thì chúng ta chẳng khác gì Na-a-man cả, đầy vết dơ và ô-uế, còn tệ-hại hơn thế nữa, chúng phung hủi mà chúng ta tất cả đều mắc phải là một chứng phung thuộc-linh, tàn phá chẳng những thân-thể của chúng ta mà cả tâm-linh và trí-tuệ của chúng ta nữa.

Chứng phung ghê-tởm và khó trị này được mệnh danh là TỘI-LỖI. Chúng ta không thể làm gì được cả. Duy chỉ có Đức Chúa Trời bởi ân-diên và tình-thương của Ngài mới có thể giải-cứu chúng ta thoát khỏi nó. Ngài đã hoàn-tất việc cứu chuộc chúng ta

qua Con một của Ngài là Chúa Jê-sus-Christ với giòng huyết vô-tội đổ ra trên thập-tự giá để rửa chúng ta sạch mọi tội-lỗi. Nếu nước của con sông Giô-đanh đã rửa sạch Na-a-man hết tất cả bệnh phung thì dòng huyết báu của Chúa Jê-sus-Christ còn linh-nghiem hơn dường nào để làm sạch mọi sự xấu xa bên trong chúng ta ! Chúng ta hãy cầu-nguyện như vua Đa-vít : " Xin hãy lấy chum kinh-giới tẩy sạch tội-lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh-sạch ; cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ trắng hơn tuyết " (Thi-thiên 51:7).

TRẦN-THUYỀN

Xin Bạn Đọc chú-ý :

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, nếu bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn theo địa chỉ ở trang 46 để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện, xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cất nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN

Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG

5113 đường Hòa-Hung
SAIGON